

légale
tirage conforme
16 1^{er} 2^e 3^e pages
21-

21-12-31

No 21.204

434-1094

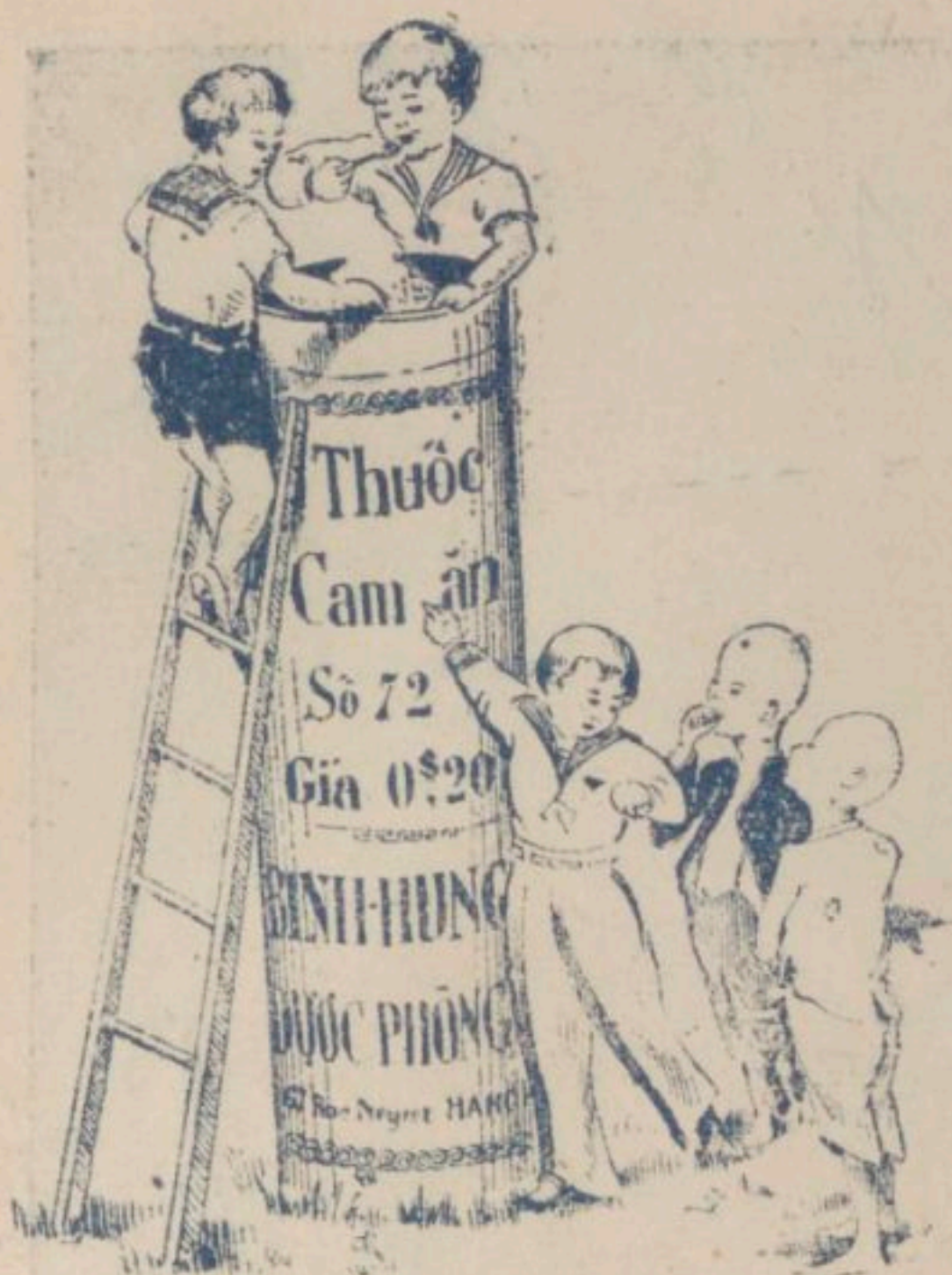
Phạm Xuân cảnh
Tống xuất bản

Bao-Hoe Van-Hong

67 phố của Nam HÀ NỘI.

1 can which the Signe had made

2237



Thuốc Cam

(Các nhà có trẻ con đã
biết tiếng)



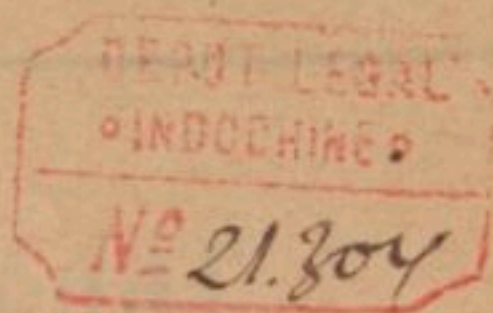
Phần nhiều những trẻ 3, 4 tuổi là không mấy đưa tránh khỏi bệnh cam. Hay phát, náo nước tiểu khi chong khi vàng, đi ngoài luôn, mình mẩy nóng sốt, có đưa lại chốc lở, đêm nằm hay ra mồ hôi trộm, chân tay ẻo lả, có khi sinh chứng cam răng, đỏ mũi, đỏ dít, cam mắt, thật bao nỗi phiền bức cho người nuôi nấng. Vậy cho trẻ ăn thứ thuốc cam này sẽ được khỏi hết mọi chứng.

Trẻ nào không có tật bệnh gì, muốn được tạng béo khỏe dùng thuốc này càng tốt. Thuốc rất dễ ăn. Trẻ em đã dùng qua rồi lúc nào cũng muốn đòi cho được thứ thuốc cam Bình-Hung.

BINH-HUNG

67. Phố Cửa-Nam — HANOI

Dư đảng của



ĐÊ THAM

Các bạn đã đọc chuyện Đê-Tham tất phải đọc hết bộ « Dư đảng của Đê Tham » này mới biết rõ chuyện. Vì bộ chuyện này thuật theo bút tích của những quan binh cũng ghi chép những câu chuyện kể lại của các ông già, bà lão trên vùng Yên-Thờ. Các bạn xem chắc được vừa lòng.

SỐ 1

BÁN 0\$03

Soạn - giả **Thanh - Vân**

(Cầm không ai được in lại cùng phóng theo
những chuyện trong sách này)

(Có lịch sử cô Ba Nga vợ Kỳ Đồng)



Ảnh trên đây là những dư-dang của Đê-Tham cả Rinh, cả Huỳnh, Nho, Cau, Cam, Lý-Thu, Mười, Phong, Tinh, Sỏi, Tề, Tám. Chính những người này đã gây thành nhiều những trận lưu-huyết Các bạn xem sẽ rõ.

Nhà xuất bản cũng tổng phát hành.

BAO NGOC VAN DOAN

67, Phố Cửa Nam — Hanoi

80 Indoch.
2237

Thuốc điều kinh bổ huyết

Đàn bà khi huyết không tốt, nên hay phải chứng kinh nguyệt bất điều. Khi hành kinh tháng lên tháng xuống, tháng hai 2, 3 bận, có khi 2, 3 tháng mới thấy hành kinh (nhiều người cứ tưởng tích huyết, có thai). Khi hành kinh, huyết ra không được tốt: người thấy tím đen, đọng lại từng cục, người thấy lờ-lờ như óc cá, người thấy trắng-trắng, giầy-giầy như mũi. Có người trước khi kinh hành thấy dăm-dăm đau bụng, rồi kinh mới ra được.

Nhiều bà tạng yếu, vượng hỏa bốc lên, mỗi khi hành kinh như thê hay lúc thường cũng vậy, hay chóng mặt, rức đầu, nẩy đom-đóm mắt.

Như thê dùng ngay thứ thuốc này, kinh sẽ điều, da thịt hồng hào và khỏi hết mọi chứng.

Giá 1\$50 1 hộp — 7\$50 6 hộp



BINH HƯNG

Số 67 — Phố Cửa Nam — Hanoi

(Ở xa mua cách lĩnh hóa giao ngân)

Đại lý. — Nguyễn-tiên-Thành ở Bắc-ciang.

Phúc-hưng-Long ở Camphamine.

Tiến - Ích ở Thái-Bình.

Kim - Lan ở Uông Bí.

Vân - Lâm ở Hải-Dương.

Ký - Nhâm ở Yên-Bay.

(Khắp đông pháp chỗ nào cũng có đại lý)

Dur đảng của Đề - Thám

(Thuật theo bút tích của những các quan binh)

Các bạn đã đọc 6 quyển Đề-Thám của Báo-Ngọc văn đoàn, chắc đã hiểu rõ mưu xâu chí cả của Thám ; nhưng những thâm mưu ấy, chí nghĩ xâu xa ấy phần nhiều những người thù-hạ của Thám bày kê cho Thám, nên Thám mới được hách-danh trong chôn sơn-lâm như vậy.

Các bạn đã biết truyện Đề-Thám tất phải biết đến bộ dur đảng của Đề Thám này mới được hiểu chuyện một cách rõ-rệt.

ĐỀ-THÁM LẠI CÓ TÊN GỌI LÀ GIAI-TIÊN

Cứ thuật theo bộ dur đảng Đề-Thám, thì gia thế của Thám có hai phái, nói khác nhau :

Phái thứ nhất nói. — Ông thân sinh ra Đề-Thám là con một quan án, hiện đã lĩnh chức án-sát tỉnh Quảng - yên, sau đến ở làng Lang-Trung huyện Yên-Thế, cách ít lâu ông bị tình nghi có liên can với một đảng giặc, nên ông bị bắt giam sau chết trong nhà tù. Khi ông chết, người con nhớn của ông tên là Giai-Tiên đã 15 tuổi, gặp cảnh nhà sa-sút, nên Giai-Tiên phải sang làng Ngọc-Cục (gần làng Lang-Trung) ở với một phú-ông, ngày ngày đi chăn trâu. Sau nhớn Giai-Tiên khởi-sự nên mới gọi là Đề-Thám (1)

Phái thứ hai nói. — (Phái này chúng tôi cho là đúng hơn). Đề-Thám ; tên là Trương-Văn-Thám chính quê ở tỉnh Thanh-Hóa cha tên là Trương-văn-Vinh một người khách lai (cha khách mẹ Annam) lấy vợ ở làng Ngọc-Cục rồi sinh ra Thám cũng ở làng ấy, Thám sinh được 3 tháng thì ông thân sinh ra Thám bị

Tên Thám người ta hay gọi là Đề-Thám là vì Thám lãnh chức Đề-đốc nên gọi là Đề-Thám.

bệnh chết. Mẹ Tham phải đổi chỗ ở lên Ninh-Giang và mở cửa hàng bán gạo. Cách mấy năm sau mẹ Tham lại cải giá với một người cùng ở huyện Yên-Thê.

Từ khi mẹ Tham cải giá tình cảnh Tham rất khổ sở nên Tham phải đi chăn trâu. Khi Tham nhớn Tham đổi là họ Hoàng nên gọi là Hoàng-Hoa-Tham.

Tuổi Tham đã gần đến 50 mà Tham vẫn còn mạnh lắm, béo lắm. Tham chỉ có lơ-thơ mấy cái đĩa và ở dưới cằm chỉ có một chòm râu giải đến trâm cổ, còn đầu lúc nào cũng cạo chọc lốc như sư.

Người ta nhận thấy Tham có mấy vết riêng trong người: ở sau lưng có hai cái sẹo đôi nhau; một cái ở gần lưng về bên tay trái, cái sẹo ấy hình như tại Tham bị đạn, còn một cái sẹo nữa cũng ở về lưng tay trái, nhưng ở dưới cái sẹo kia một chút, cái sẹo này vì Tham bị lên một cái nhọt nên sinh ra. Người Tham có máu nhiệt và tính lại hay tự chế ra những thức dầu độc; Tham thường nếm thử nên mình Tham thường phát ra những mụn như nốt đinh và hay đau mắt.

Cách phục sức của Tham lúc thì mặc khách, lúc mặc Annam nhưng thường thường Tham hay mặc quần áo thổ hơn là mặc những quần áo khác, vì Tham thường đi vào rừng giao thiệp với những người mường người thổ;

ĐỜI THIẾU NIÊN CỦA ĐỀ-THAM CÙNG NHỮNG TÍNH CÁCH HĂNG HÁI CỦA DƯ-ĐẢNG

Năm 20 tuổi, Tham ra tòng quân theo ông Trần - Quang - Loan và lĩnh chức Lãnh-Binh ở tỉnh Bắc-Ninh trông lại quân Pháp. Năm ấy Tham cũng đã bắt đầu có dư-đảng đến năm Tham theo Ba - Phúc sang Vân - Nam giúp Cai-Kinh, Tham được làm chức Đốc - Binh, lúc ấy dư - tài của Tham, quân

Cai-Kinh đã mên phục, Nền năm 1888 Cai-Kinh bị người đồng đảng ám-sát ở Lạng-Sơn Thế là đảng Cai-Kinh tán lạc. Thám nhân cơ hội ấy đã dụ được nhiều đồng-đảng và thu nhặt được nhiều khí giới, nên năm 1889 Thám đến chùa làng Đình-Tảo gần nhĩ-Nam họp với 1000 đồng đảng bàn mưu khởi-sự. Lúc này Thám có được hơn 500 khẩu súng tay.

Tin Thám khởi-sự lan khắp vùng Nhĩ-Nam Phần-xương. Mỏ-Trắng Bai-Mét, Chợ-gò, Thương-Hạ Đình-Tảo Hữu-Nhuệ. Ai ai đều nô-nức bàn tán; kẻ hăng-hái thì tìm đến Thám xin đầu quân kẻ nhút - nhát thấy Thám đến chỗ nào thì tìm nơi ẩn trú để tránh khỏi gặp Thám. Nhiều kẻ muốn lập công cũng nhà nước thì đi dò la chỗ ở của Thám cùng xét có những tên nào đã theo Thám.

Lúc này những đồng đảng của Thám có danh tiếng là Thông-Luận, Đề-Kiều, Lý-Thu, Trần-Tranh. Năm Tý, Thuyết-Tàn, Tư-Sáu, Cả-Hoành.

Bên quân chánh-phủ thì có quan sáu Goden, quan tư Godard xông vào đánh Thám chiếm được Cao-Thương ngày mồng sáu tháng một năm 1890. Quân Thám, quân Chanh-phủ đánh giáp lá cà, máu nhuộm đỏ đầy đường, quân Thám phải lui vào quá làng Cao-Thương chừng 3 cây sào, rồi họp với nhiều những đảng khác ở trong rừng hiểm, xây đắp những pháo đài rất kiên cố ở làng Hữu-Nhuệ. Quân chánh-phủ thấy đảng Thám hành quân có phép tắc bí hiểm, nên mỗi khi chánh-phủ cất quân lên đánh Thám đều phải xem những ông nào có nhiều mưu trí mời cho mang quân đi đánh.

Như thế trận ngày mồng chín, mười một, hai mươi hai, năm 1890, quan ba Plessier, quan tư Tarre, quan năm Winckel-Mayer, phải tổn bao tâm lực mới hạ được trận « Địa võng » của Thám. Thế trận này do Thuyết-Tàn Cả-Hoành đứng đầu trông nom xếp đặt.

Từ đồn điện ông Gillard theo giọc sông soi đến Góc-gỗ người ta thấy ba bốn bè tre cứ theo giòng nước trôi mãi đến gần Bai-Mét rồi mất hẳn; ông Mayer cũng biết là tre của Thám nhưng

ông lơ như người không biết để xem đảng của Thám hành động ra sao? Ông cho quân do-thám đi dò-xét mới biết những tre ấy Thám đang dốc thúc sai quân vót những tên để bắn lại quân địch. Ông Mayer được tin có vẻ chế nhạo, nói với mọi người.

Ta tưởng quân giặc có mưu kê gì hơn, khi giới gì lạ, để ta trông xem quân giặc hành động, chứ lấy tre về vót tên; cái lối chơi nghịch bắn chim của trẻ con thì gọi sao được là đảng giặc. Thần-công trái-phá đây, ta chỉ cho một phát là cả đảng bay phải tan tành hết.

Nhưng thật ra nào có phải thám lấy tre về để vót tên. Thám phao ngôn như vậy để quân chánh-phủ tưởng nhầm đó thôi chứ thật ra những tre ấy Thám chỉ chặt ngắn chừng độ 1m00, hai đầu bạt nhọn rồi Thám đóng khắp những lối đi trong thê trận để lừa quân địch đuổi theo để cho vấp cọc mà ngã, còn những chỗ đường hiểm đi sang khe suối bên kia Thám sai đan những phen tre thật giải; đặt bắc ngang, rồi giồng những cây cỏ và ương những cây con trông như một khu đường thật để lừa quân địch đi đến chỗ khe suối ấy tưởng có đường đi tắt sang; tất bước lên khúc đường giả ấy. Thì cả người ngựa sẽ lăn xuống suối, trận ấy vì quân Pháp sơ ý nên 3 người bị giết 4 người bị thương. Còn đội quân thứ 3 do ông Winckel Mayer chỉ huy ông có ý khinh địch quá nên toán quân của ông tám người bị chết 24 người bị thương và một viên quan một Blaize bị chết.

Sau khi quân Pháp mấy trận thua luôn, chánh phủ liền cử quan năm Frey đứng giữ quyền toàn chỉ huy các quân đội. Ông Frey giồng - giã trong nửa tháng giới mà cũng không cho quân tiên được nên chánh-phủ lại đổi quan năm Régis được quyền hoàn toàn đổi các chiến lược. Đến ngày mồng mười tháng giêng năm 1891 ông thúc quân bỏ vây đồn Hữu-nhuệ sau ngày 11 thì ông chiêm hẳn được, còn một toán quân do quan Ba Guigné chỉ huy vắng lệnh đuổi theo quân địch nên cứ luẩn-khuất ở trong rừng sau toán quân ấy không thấy về nữa, lấy lý mà đoán thì toán quân ấy đã bị quân địch hại cả

Ông Năm Régis đứng toàn chỉ huy được ít lâu, thì chánh-phủ lại cắt quan sáu Voyron lên thay. Ông Voyron đến nơi những chiến lược ông đều đổi khác hẳn, nên năm 1892 ông đã chiếm được một chỗ căn-cứ nhất của Tham ở về phía đông bắc đồn Hữu-Nhuệ, ở đây có 7 pháo đài rất kiên cố. Chính chỗ ấy Tham đã làm ông Henry bị thua một trận liêng-siêng, hôm 25 tháng ba năm 1892, bên quân Pháp bị 13 người chết 21 người bị thương, 9 người bị mất tích.

Đến ngày hôm 27 quan tư Courot mang một toán quân vào dò-xét trong một khu rừng qua Hữu-Nhuệ chừng 5 cây số, thì thấy quân Tham đã chốn đầu cả, chỉ còn bỏ lại những nhà lá lụp-sụp chống không cùng những đồng cỏ, đồng cùi, cao ngất; chính chổ này quan Hai Leclère bị trúng đạn.

Băng đi đã đến 7 8 tháng nay không thấy Tham hành động một mảy may. Chánh-phủ cũng không biết giờ đảng Tham trí định thế nào ?? vì Tham lui quân một cách rất yên-lặng. Tham chia ra từng tốp độ 10 hay 20 người cứ lần vào những khe núi những bụi cây rậm-rạp nên nhiều khi quân do-thám bên địch đi qua mà cũng không biết.



Thuật qua tiểu sử cô Ba-Nga là một nữ đảng viên giúp Tham rất đặc lực (vợ kỳ đồng)

(Thuật theo những nhời kể chuyện lại của các cụ già ở vùng Hiên-Lương)

Những bác tuần thực đánh mõ, cầm canh, luôn luôn báo hiệu cho dân làng nghe biết rằng : « Đêm vẫn còn khuya ». Những giăng cây um-tùm ủ-rũ đương lung-lay dung-động bởi những trận gió đông lướt tới. Trong bầu giời một màu đen ngịt, lác-đác những hạt mưa phùn, đường đi trơn ướt, giời rét như cắt, thể mà

những giai tráng trong làng đều phải sẵn quần thật gọn, ngoài áo lại thắt một cái giây lưng, có người không có giây lưng lại thắt bằng một khúc thừng ngắn cho được chặ chẽ, áo mặc khỏi phải phấp-phồng, cấm những gươm trường giáo mác đi chung quanh khắp những đường hẻm trong làng dò xét xem có động dật gì không ? ? ?

Những tiếng tú-và kêu vang động trong lúc đêm thanh làm cho mọi người nghe thấy đều bồn-chồn trong dạ thì thảo bản những câu chuyện đồn phao :

Quân tây cồng khiếp lắm ! Đánh lấy tỉnh Saigon thê như tré tre hiện đã về kinh đô Huế vua ta đã phải chạy và nay đã mang quân ra Bắc rồi, các quan ta cũng đều thần phục. Nhưng nghe đâu còn nhiều đảng nổi nên lắm, nào kỳ - Đồng Đề-Thám thanh thê rất mạnh đương tung hoành sấm lán các nơi. Hôm nay có quân ông Thám là Lý-Thu Thống-Luân Năm tý sắp đến làng ta đây, vì có người báo trước nên quan mật sức cho dân ta tối hôm nay mới canh phòng nghiêm ngặt như vậy

Canh phòng cũng chẳng làm được gì đâu ? nghe nói thế ông Thám mạnh lắm. Lão tri-huyện ta đây chẳng chỉ có dờ mắt mà nhìn, thầy thê cũng sợ rồi, giám xông ra mà cự chiền, chỉ trừ có quân tây cồng.....

Dân làng đương si-sào nói truyện thì ầm-ầm một đội quân do Thống-Luân lý-thu chỉ huy xông thẳng vào đàn làng. Những bác tuấn đương thức háng-hái canh phòng bao nhiêu thì nay lại mất hồn thất đảm đi bệnh nhiều. Tiếng tù-và đương thối vang động một hơi giải, thì nay cũng thầy im hẳn. Các bác tuấn cùng những thầy chức dịch chỉ đành khép nép đứng im.

Quân Đề-thám đi sục khắp làng bắt dân chúng phải theo và xem nhà nào có chút máu mặt đều cướp lấy ít nhiều rồi cứ nghiêm-nhiên đi thẳng ra cổng làng rẽ về lối đường đi Bắc-giang.

Ngày hôm ấy ông huyện L. T. đã được lệnh quan Tuần-phủ Bắc-giang báo tin cho biết trước, nên tối hôm nay phải mang tuần tráng, quân lính đến làng Hiền-Lương, mà trên đường đánh giặc Thám. Vì đã có người mật báo.

Mới vừa hết đầu canh một, ông huyện cũng vừa đi đèn đầu con đường rẽ vào làng, thì vừa gặp quân Thám đi qua. Thấy có vẻ hung-hăng mạnh bạo quan huyện cuống quá, vội cùng mấy tên lính hầu chạy nấp vào trong chỗ bụi tre, để quân Thám đi hết, mới dám bước ra. Thật câu trong sách «Phần nhiều các văn quan chưa nghe thấy tiếng súng đã sấm sét» ta xem ông huyện này mới biết câu ấy là thực.

Dân làng đương nhôn-nhao bàn tán những truyện khiếp sợ mà quân ông thám vừa chạy qua lại thấy những tiếng nói ở chỗ cổng làng... có quan... quan đèn... mau nghênh tiếp ... quan huyện.

Sợ xanh mắt, từ thầy lý-trưởng, chánh-tổng cho đến cả lũ tuần đinh, đều run cầm-cắp, nhưng cũng cố nén sự sợ hãi phùng mồm thối một hơi tù-và vội vàng chạy ra mở cổng làng đón quan vào điêm canh.

— Chánh tổng đâu ? Lý-trưởng đâu ? bay lạ thật, giặc đèn nơi mà không ngăn cản được, tao đến nơi cũng không ra nghênh tiếp, bay thật vô lễ, chức Chánh-tổng để làm gì ? Lý-trưởng làm gì, những tuần đinh bay canh phòng ở đâu ?

— Nghe tiếng quan truyền, các thầy chức sự trong làng đều run sợ.

Bẩm quan lớn, vì thế quân của giặc mạnh lắm, chúng con không thể ngăn được, xin quan lớn mắt thần rộng sét...

— Bay lại còn nỏ mồm, giặc đèn dù nhiều, dù ít, cả dân làng chúng bay mà không bắt được một tên nào, hay là đánh được một vài đứa bị thương, như thế chúng bay còn giữ được việc gì trong hàng xã ; thế mà cũng đòi làm việc, đành bay đã tư thông với giặc nên mới để chúng chạy thoát một cách mau chóng như vậy.

— Bẩm quan lớn, mình xét, thế giặc dữ lắm, chúng tha chúng con thì được, chúng con chống lại thì nào được chúng.

— Chúng bay đừng tìm cách chống cãi, bắt chối cả, giải về huyện tao.

— Tiếng dạ ran, mấy tên lính lệ ồ vào bắt chối cả, những viên chức sự trong làng.

Ông huyện vắt-vẻo ngồi bắt chân chữ ngũ trong diêm tuần, cầm cái se diều ống mêm-mại, cong vắt, hút một hơi thuốc lão sòng-sọc, thở một hơi khói mù, lại thét nói :

Bay thật đã từng đảng cùng quân giặc, nên mấy tháng nay những làng trong vùng này đều thấy giặc đèn cướp luôn, mà hôm nay giặc vào làng này, không thấy một ai chống cự, vẫn lặng như không, thật chừng có hiện nhiên. Bay không có tình với giặc, thì sao khi giặc đèn, không thấy chúng bay hành động, để quân giặc đi lại một cách dễ-dàng như vậy, mà khi ta đèn đây, đứng chờ mỗi cả chân, mới thấy ra mở cửa.

— Bầm quan lớn nên xét kỹ.....

— Thôi đừng lăm nhời, đèn huyện bay sẽ biết.

— Ông huyện hăm-hăm ngồi lên cái cáng, hai tên hầu đã khiêng đứng chờ sẵn, lũ-lượt theo sau những thầy chức sự đều bị chối đi thẳng về huyện.



Dưới bóng đèn le-lói với quyển sách để bàn, cô Nga đương cầm bút son, trâm những câu trong sách mà cô đương ham đọc. Lúc trâm đèn câu cô thấy buồn buồn trong dạ, lúc lại thấy cô phân khởi trong lòng, trâm-ngâm nghĩ ngợi. Mỗi một đoạn, mỗi một câu, cô thấy nhiều những ý tưởng khác nhau, cô chống tay vào đầu, lầy hết trí nghĩ, xét những câu mà cô đương trâm tới. Ngoài sân, gió đông rá lạnh thổi vù-vù, tiếng gà gáy đục đêm khuya, thấy người đã mệt, cô tắt đèn đi ngủ.

Vừa mới chớp mắt, đương mơ màng... thấy tiếng gọi... cô Nga... cô Nga...

— Cái gì thế Canh.

— Thừa cô, ông nhà ta với cậu Hai phải bắt giải huyện rồi.

— Tại làm sao, bắt bao giờ ?

— Vì quan huyện được tin nạt báo ở tỉnh, tối hôm nay có giấc ông Đề-Tham xông vào vùng đây nên quan huyện sức cho chánh phó tổng lý-trưởng, trưởng-tuần trong tổng đây cùng nhau họp sức mà trông lại giấc. Bất ngờ đáng giấc Đề Tham mạnh lắm, xông vào một cách hăng-hái, khắp cả mấy làng chỗ ấy đều khiếp sợ. Nên có nhiều người lại theo nữa, mà họ lại tự mang tiền ra biếu nữa. Khi quan huyện đèn thấy các ông trong hàng tổng không bắt được một tên giấc nào, quan huyện ngờ cho tất cả đã theo giấc nên quan bắt hết các ông chức sự trong hàng tổng mang về huyện trị tội.

— Bắt ở đâu ? Ở làng nào ? Ta đã khuyên ông nhiều lần kia mà, làm chức chánh-tổng làm gì để khổ đến thân; ông liệu đã giải về đến huyện chưa ?

— Thưa cô, ở làng Hiên-Lương, có nhẽ ông bây giờ sắp đến huyện rồi.

— Cô Nga lặng im ngồi nghĩ ;

Lão tri-huyện này thật bụng dạ xấu-sa không biết xét đoán, bắt-bớ một cách hão-huyền như vậy.. Giấc như thế đến ngay như chính lão ấy cũng còn khiếp hoảng không dám chống cự, huông chi dân, mà ăn hiếp một cách vô lý như vậy... à thôi.

Cô Nga lặng im ngồi nghĩ, thoáng qua một ý cao kiên trông ra giới đã tờ-mờ sắp sáng vội vàng quần lại cái khăn, mặc thêm một cái áo cánh bông cho ấm, cô dặn bảo người trông nhà rồi cô đi thẳng ra ngõ.

Cô Nga đây là con ông Nguyễn-văn-Khả hiện đương làm chánh-tổng, ông hay có lòng nhân từ cứu mang những người nghèo khổ nên người ta thường gọi là cụ chánh Nghĩa hay cụ chánh Iliệp. Cụ sinh được 3 con ; người con cả bị bệnh chết năm 20 tuổi còn người con thứ hai năm nay mới 21 tuổi đã ra làm phó lý. Còn cô Nga, đây là con thứ ba, tuy là con gái, nhưng cô có nhiều trí thức hơn con gái, nên khắp trong vùng đây ai cũng đều khen ngợi ; nên người ta thường gọi là cô Ba Nga.

Nhà cụ chánh Hiệp rất giàu ; giàu nhất vùng đây, nên thường có kẻ cướp hay xông tới nhà. Lúc cướp đến, cô Nga thường một mình lần vào những số tối hay chạy ra đường đánh chặn lối quân cướp đi, nên nhiều khi cô đánh những miếng võ rất hăng-hát, quân cướp bị thua vô kể, nhiều khi cô lại bắt sống được, nên tiếng cô Nga lúc ấy ai cũng biết.

Cứ theo những nhời truyền tụng lại, chúng tôi hỏi nhiều người : có người nói cô Nga biết võ là tự nhiên cô nhớ, cô nghĩ ra, cô biết, chứ không có ai giầy. Có người lại nói : một đêm cô nằm mộng thấy một tiên ông ở trên mây bay xuống, giầy cô các bài võ. Sáng hôm sau cô giầy ; nhớ lại giấc mộng hôm qua. Cô tập lại, đều thấy nhớ cả, sau cô cứ ngày ngày luyện thêm, nên cô mới giỏi võ được như vậy. Có người lại nói, về hồi bấy giờ nhà cô rất giàu cần phải có người giỏi-giang mới giữ được của cải, nên cụ chánh Hiệp mời một ông cử võ về nhà giầy các con cùng trông nom đỡ việc nhà. Khi học mấy người con giai cụ đều chệnh-máng không thiết. Chỉ có cô Nga chịu khó luyện tập nên mới trở lên một người võ nghệ cao cường như vậy. Những điều phỏng đoán cô ba Nga tại sao mà biết võ thấy mỗi người nói mỗi cách không có một sách nào chép cả. Vậy sự đó để quyền đọc giả đọc truyện này xét nhẽ nào cho là thật.



Lúi-thúi, đi theo con đường mọc những cây vải nhần um-tùm. Giời tuy sáng đã lâu nhưng trông vẫn còn mờ mịt vì tuyết giời đương lúc đông khai. Chỗ đầu đường mây giầy cây soan những lá đã đều rụng hết chỉ còn trơ-trọi thân cùng cành như một bộ xương người khô khảnh ; trông cảnh vật có vẻ tiêu-tuy lại thêm những trận gió đông lạnh ngắt thổi vù-vù. Cô Nga một mình vừa

đi vừa nghĩ, trông những cánh vạt cô lại bụi-ngùi trong dạ. Cô trông những cánh cây dung-độn, dưới những khóm cỏ bay lướt một chiều với những hạt mưa đông tạt vào hai gò má đỏ hồng, thấy lạnh buốt, khiến cô lại gọi bao nỗi buồn sâu đau khổ. Không biết cha ta anh ta bị lão huyện ấy bắt, hẳn có hành hạ gì không?

Thằng Hoàng-Nhân kia, thật tại mày cả, ta biết trước kia mà. Nhưng trí khí một kẻ tiểu nhân ta nay không thêm chấp. Ta sẽ làm cho mày biết sửa lỗi mà tu thân. Ta không như mày lầy trí-khí nhỏ-nhen vì một sự thù cón-con riêng, mà hại tính mệnh mày đâu. (Sô là ông huyện bắt ông chánh-tổng thân sinh ra cô Nga đây, có một người cháu gọi bằng bác ruột, tên là Hoàng-Nhân. Thấy cô Nga, nhà giàu, lại là người có tài, có sắc, nên đã nhiều phen nhờ người làm môi, mà lại nhờ cả bác ruột, là ông huyện đây nói với củ chánh Hiệp. Nhưng Hoàng-Nhân là người dốt-nát, lại cậy thế làm cán, nên mấy bận hỏi, ông chánh đều cự tuyệt vì thế nhân có việc này, ông huyện mới quyết báo thù ông chánh, cho há cơn giận khinh miệt mình).

Cô Nga trải qua một buổi sáng mùa đông rét mướt, vất-vả đi qua những đường chơn lội, mới đến huyện. Cô một mình dò hỏi những người ở chung quanh huyện, mới biết cha mình đương bị chịu những sự hình khổ tra tấn. Cô được tin ấy ruột đau như cắt, cô chẳng sợ gì nguy hiểm, cũng chẳng sợ gì mình vô-lẽ. Cô vào một hàng cơm thắt quần cho gọn, chít lại cái khăn vuông cho tóc trên đầu được kín chặt. Cô đi ra chỗ đầu đường, dưới chỗ dệ dề thấy một cây xoan mới mọc cao chừng ba thước tây cô lung-lay giở bụi cây soan, rồi lấy giao chặt những cành trên đầu cây cùng dưới gốc, chỉ còn trơ lại thân cây trông như một cái côn sắt nặng chừng 300 cân. Rồi cô cứ cầm thân cây soan ấy đi thẳng vào huyện; những lính canh thấy người con gái lạ cứ sổng-sộc đi thẳng vào công đường một cách tự-nhiên như vậy, tức mình lấy báng súng chắn ngang và toan bắn, đánh, không cho tiến. Cô nổi giận cầm cây xoan múa tròn xoe làm những tên lính ngã chúi bụi.

Cô vào nhà trong, bước lên chỗ công đường, trông thấy ông huyện đương oai - nghiêm ngồi trước cái bàn đóng lối hương án thờ. Trên bàn để chiếc điều ống cầm cái xe mềm-mại giải chót-vót cong-queo, bên đầu bàn này một cái ống bút cầm 'ỏa ra mấy cái bút son, mực, lẫn lộn, giữa bàn để một nghiên mực long-lanh đen nhánh. Cạnh chỗ chân bàn một cái giá cầm đủ các thứ khí cụ tra tân nào vồ, nọc, roi, kìm. Ông huyện đồng-dục bắt chân chữ ngũ lấy hai con mắt sáng suốt nhìn những lũ tội nhân đứng chỗ bờ hiên. Bên cạnh bàn thì thầy đề ngồi cầm bút luôn luôn chép theo những nhời cung khai của kẻ có tội.

Ông Chánh, anh ruột cô Nga cùng những người bị bắt đều phải chới hai tay dặt về đằng sau, có người lại bị đóng gông hai chân léo một cái lạt thừng con, để nằm trước chỗ bàn quan ngồi, nều hỏi không nói; những lính đứng chung quanh sẽ lấy vồ roi đánh túi bụi.

Cô Nga trông thấy cảnh ấy, mà cha cô, anh cô, cũng bị đóng gông đứng xếp hàng. Khi uất cô lên đến cực điểm cầm ngay thân cây soan đập mạnh trên bàn chỗ ông huyện đương ngồi thét tiếng rất to. Những mực bút trên bàn đều giới lỏng-chổng ông huyện thấy thê rật mình ngã xuống hui mắt xám xanh.

Cô Nga vội cời chới bỏ gông cho mọi người cô trông thẳng mặt ông huyện thét nói;

Người là người vô sỉ, giữ chức trách phụ mẫu dân: làm sao người phải xứng hai chữ ấy. Người là một con sâu bọ dẫu cả nỗi canh, một mình người làm mang tiếng biết bao hàng quan lại, đáng nhẽ ta sẽ đánh người chết ngay cho hả cơn giận nhưng ta làm thế sẽ trái với luật pháp, chỉ vì một lúc quá nóng mà hại người. Sau chắc sẽ phiên đến nhà ta cùng tất cả những nhân viên trong hàng tổng. Vậy ta sẽ đóng gông người cũng như người đã đóng gông các người khác, Cô nói xong tức khắc lấy lạt, gông chới ông huyện lại để đứng chỗ xó cửa bên công đường.

Ông huyện trông lét mặt nhợt nhạt, cất tiếng run sợ nói: xin cô

tha thứ cho sự nóng-nảy ấy, tôi sẽ lập tức tha hết những nhân viên trong hàng tổng cô về.

Cô Nga lạnh-lùng cười nhạt nói : người thật đồ vô sỉ, giặc dên nơi, ngay như người là người chủ tướng đứng đầu một huyện, người cũng không thể trống được, huống chi có mấy người chức dịch trong làng tổng, cứ lại sao được. Giữ được toàn tính mệnh kẻ cũng là may lắm, người không biết thương dân gặp cơn hoạn nạn ấy. Sao người nữ tãn nhẫn ức hiếp đánh đập dân như thế này, người đành tâm sao được. Dân đã cùng túng, còn có gì, mà người hành-hạ, đối với lương tâm người nghĩ đành tâm sao được ?

Cô Nga nguênh mặt trông ông chánh cùng mấy người chức dịch trong hàng tổng, xem ai cũng vẻ mặt bỡ-ngỡ lo toan, cô nhìn ông chánh nói :

Cha nên lập tức hội họp cùng chức dịch hàng huyện, và làm một tờ trình lên quan tỉnh nói rõ lão huyện-tặc này, không đáng một vị minh-quan, không thể tôn là người phụ mẫu trong huyện được, vì đã làm nhiều sự tàn nhẫn độc ác, nên chúng tôi chối lại mang nộp quan trên, và yêu cầu cất một vị minh-quan khác cho về nhận chức huyện tôi. Cần nhất tờ giấy trình ấy phải lấy nhiều chữ ký và khi giải lão huyện này lên tỉnh, cần phải nhiều người đi. Cha phải lập tức làm ngay, nội chiều hôm nay phải giải lão huyện này lên tỉnh, kéo chậm phứt rảo trên tỉnh nghe biết, thì công việc thêm khó thi hành.

(đón xem kỳ sau)

(Kỳ sau sẽ nói mưu của Lý Thu cả mười năm Tý, cả Hoành, Đội Kế, Lành Tín. Giả làm một nhà sư đánh một trận rất hăng hất. Và có bức ảnh gia-quyên của Đề Tham và các ngài sẽ, biệt cảnh cụ chánh Hiệp đối với quan Tuần Bắc-Giang).

Yên-Phi nương nương, kỳ Cai-Vàng số ba này đã thuật đến chỗ lấy Cai Vàng. Giờ mới thành vợ ba Cai Vàng. Số này vui lắm, hay lắm các bạn đón xem.

Đại bổ lai tinh huyết tán



Thuốc này, chúng tôi chế toàn những vị đại bổ mà dễ ăn, như các người vi khí huyết kém, sanh sao gây cộm, đàn bà huyết không được tốt đàn ông tinh khí không kiên đặc, dùng ngay thứ thuốc này, chân huyết sẽ được rồi-rào sung túc, tinh khí có nhiều và đặc tốt, vì thứ thuốc này lấy nguyên chất bổ, tán thành bột, nên ai dùng thứ thuốc này cũng được vừa ý mình sở nguyện.

Cách dùng — Lấy gạo tám thơm, nấu cháo, hay lấy nước cơm đặc cũng được, mỗi bữa hòa độ 2 cù-dĩa thuốc này vào nước cơm hay cháo ấy, rồi mang ăn là tốt nhất (ăn vào buổi sáng, chưa tới). Dùng bổ mà lại có khi ngũ cốc như thế này thì chóng có sức lắm.

Gia 1\$50 một hộp 7\$50 6 hộp



BINH-HU'NG

Số 67, Phố Cửa Nam Hanoi

Các ngài ở Haiphong cần dùng thuốc gì của nhà Binh Hưng xin lại hiệu :

Mai Linh — 62 Paul Doumer Haiphong

Téléphone 332

Sẽ có đủ các thứ thuốc.

Imp. Le-Cuong — Hanoi



Hôi Nách!!

Bất cứ lâu mới
xoa thuốc này sẽ
khỏi hẳn.

0\$20 một lọ.

Bán tại nhà thuốc

BÌNH-HƯNG

67 phố cửa Nam - Hanoi

Cùng khắp các nhà
đại lý.

QUYỀN II

... Nghe lời cô NGA bàn nên giải lão huyện lên tỉnh, khắp các người đứng đấy là những viên chức-dịch trong hàng tổng đều tấm-tắc ngợi khen.

Nhưng, phạm việc gì ở đời cũng vậy, có người xướng lên tất có người phản đối, dù có thấy phải mười mươi đấy, họ cũng chưa nghe vội. Vả, nhất là kẻ xướng-xuất lại là một cô con gái, thì trách nào chẳng có những anh giàu lòng tự-ài và tự-kiêu lên tiếng không theo :

— Không được ! dù sao người ta cũng đường đường một vị quan do triều-đình cất cử, vả, trong chốn quan-trường thế nào chẳng có nhiều người che chở. Bây giờ tuy mình phải đấy, nhưng lấy đâu làm bằng chứng, mà xử tán nhân thế ắt phạm đến thể diện quan trường thế nào họ chẳng bênh nhau,

— Các ông nghĩ sâu sa thế cũng phải, — nhời cô Nga đáp. Nhưng chính vì sự lão huyện có nhiều tay trong nên mình phải bạo-động và thi-hành thật kịp thì mới hòng trừ khử được hẳn.

Mọi người lại nhao nhao khen cô Nga nói phải.

Cụ Chánh Hiệp từ nãy vẫn dè dặt lặng im mặc con gái nói, đến giờ thấy lòng người sôi nổi hăng-hái mới cất tiếng cả-quyết :

— Thế nào, thế các ông theo kế con Ba nhà tôi chứ ?

— Vâng, chúng tôi linh-nguyện theo kế cô nhà. Xin cụ bắt tay làm việc cho

Cụ Chánh lấy bút viết mấy cái thơ sai người cầm đi các làng đề báo tin cho chức-dịch các nơi sớm muộn ngày hôm đó phải đến ngay huyện lý để liệu định.

Tiếp được tờ báo cáo của cụ Chánh, lý dịch các nơi đều hưởng ứng tìm đến.

Nguyên cụ Chánh là người giao thiệp rộng, quen biết nhiều khắp hàng huyện ai cũng biết tên, lại thêm có danh vọng nên tiếng tăm càng lừng lẫy. Vì vậy một nhời cụ Chánh nói ra ai cũng phải nể. Nay lại nhân một việc nghĩa-cử, có lợi cho toàn hạt, — vì từ khi ông huyện này về nhậm chức, cái chính sách của ông làm cho nhân dân hàng huyện thấy đều ghét, — Cụ Chánh đứng lên gánh vác chịu hoàn toàn trách nhiệm thì ai mà chẳng nghe.

Đúng ngọ, chức dịch các nơi đều đến họp đông đủ cả. Sau khi nghe cụ chánh nói rõ cách cử sự, họ đều thỏa thuận và đồng lòng ký vào tờ trình của cụ chánh đã làm sẵn rồi, ngay chiều hôm ấy, bốn người tuần làng Hiền-Lương chới ông huyện lại, áp giải lên dinh quan tuần, theo sau có đủ mặt chức dịch các làng.

Chiều hôm ấy tan hầu, quan Tuần Bắc-Giang đã sắp sửa toan lui vào dinh thì bỗng nghe thấy tiếng trống hầu nổi dậy, rồi thấy một bọn lỗ nhố ồ vào chận cả công đường lính cản không kịp, đi đầu có cụ chánh Hiệp đội đơn còn theo sau người, nào người ấy kêu « minh sét » ầm-ỹ. Quan

Tuần vội thét im và tiếp lấy đơn sai lính đuổi bắt bọn kia ra.

Đọc hết tờ trình, quan Tuần đập bàn thét mắng:

— Quân này lão thật, dám cả gan bắt giải một vị đường quan của triều đình lại còn vu oan giá họa cho người. Đứa nào làm tờ trình đây? Quan Tuần vừa dứt tiếng quát tháo thì bọn chức dịch ở ngoài lại ồ vào, rồi nhao nhao dơ tay nhận: «tôi! tôi! chính chúng tôi đồng lòng làm tờ trình ấy, xin cụ lớn làm tội hết cả cho».

Thấy họ định làm dữ, quan tuần thấy dọa già không được đành phải đầu dũa:

— Ừ, thì cho quan huyện có lỗi thật, nhưng chúng bay phải làm đơn trình để quyền quan trên xét xử chứ. Nay chúng bay được lệnh ai mà dám cả gan tự tiện bắt quan huyện thế thì còn có coi pháp luật ra gì nữa.

Nói rồi sai lính ra dẫn quan huyện vào.

Đầu tóc rối bù, mặt mũi bơ phờ hốc hác, quan huyện cúi gằm mặt, theo sau tên lính. Khi vào đến công đường trông lên thấy quan tuần, viên huyện sức động rồi òa lên khóc;

— Bẩm cụ lớn, quả tôi oan, chúng nó dám chửi một vị phụ mẫu áp giải thế này, xin cụ lớn nghĩ đến tình kẻ thuộc hạ và giữ thể diện quan-trưởng, trừng phạt chúng cho.

Thấy quan huyện nói thế, bọn chức dịch lại nhao nhao xin «minh xét», nhất định là chết thì chết chứ không chịu về không.

Quan Tuần thấy tình thế cấp bách như vậy phải lựa nhời khuyên can bọn chức dịch và bảo cứ về, hứa thế nào cũng xét xử ngay. Chủ ý quan Tuần là muốn lấy lòng chức dịch cho họ về để đánh tháo quan huyện ra, h :

họ cứ một hai xin cụ lớn xét cho ra sao đã rồi mới về. Không biết làm sao, quan Tuần truyền lính đuổi hết cả ra ngoài rồi cùng quan huyện lui vào tư thất.

Bị đuổi ra, bọn chức dịch hậm hực định làm cho ra chuyện nhưng cụ Chánh Hiệp gạt đi không cho làm, khuyên đâu về đó, đợi xem quan tuần sử trí ra sao, sau rồi sẽ liệu.

Sau ông huyện này phải giáng xuống làm huấn-đạo Nga-Sơn, còn những chức dịch chỉ bị đòi lên tỉnh Quan Tuần quở qua rồi cho về.

Việc giáng chức ông huyện làm cho tiếng cô Ba-Nga con cụ Chánh Hiệp càng nổi rầy. Gần xa ai cũng nô nức tìm đến tận nhà để xem mặt người con gái có mưu trí dũng lược cứu cha anh mà trừ khử được một con một cho hàng huyện ấy. Vì thế, khách qua lại giao du với cụ Chánh càng ngày càng đông. Lại có nhiều những trang niên thiếu ở các nơi, con ông họ, cháu ông kia hoặc đã có danh vọng, ngôi thứ, và cả công tử các con Quan, vì mến tài mà đến cũng đông. Chỉ muốn chiếm ngôi đông sảng sắp ranh bắn sẻ, nhưng vẫn không một ai làm cô Nga bằng lòng vừa ý.

Cô Nga năm ấy đã 22 tuổi, kể đường chồng con thế cũng gọi là muộn, nhưng vì trí cô muốn trợn người đồng tâm đồng chí, nên tuy đang thời sen nõg mà cô không hề nghĩ tới chuyện ấy, mặc cho ong bướm đi về sôn sao. Ngày ngày cô chỉ lưng đeo tên, tay cầm cung, một mình với một con dao nhọn dắt bên sườn ruồi rong các nơi rừng rậm, ham mê cuộc săn bắn. Bọn mối lái, các cậu ngấp-nghe, thấy vậy lâu dần cũng thừa lui tới, rồi bỏ bằng.

Một buổi sáng mùa thu, cô Nga tựa bên màn trông ra vườn cảnh lá phất phơ, khóm hồng lơ lửng, vài con bướm lượn quanh những hoa rục rĩ, tiếng chim riu-rít trên

cảnh, cảnh vật gieo một mối buồn vơ vẩn, nhẹ nhàng vào trong tâm hồn thiếu-nữ. Một cơn gió mát lướt qua mảnh, thấm vào đến người, làm cô Ba Nga rung mình như tỉnh cơn mơ màng.

Cô buột miệng nói : Chà ! cảnh vật hoạt động như vậy mà mình cứ tự giam hãm trong phòng thế này thì chịu sao được. Tiết giờ đã thảng tảm « gần hết năm rồi còn gì ! »

Thật, nếu ở địa-vị cô gái lãng-mạn thì cảnh thu hắt đã reo-rắc vào tâm hồn bao nhiêu mối buồn vẩn vơ, vẩn vương biết bao tâm sự ; nhưng ở cô Ba Nga, là một người ưa hoạt động lại có chí khác đời, thì cảnh ấy chỉ dục cô phiêu-lưu. Đi ! đi ! đó là điều sở nguyện của cô.

Thì vừa hay dịp may đưa đến. Tiếng trống mõ rao khắp làng báo cho cô biết trong nước đương có quân Đề-Thám tung hoành Đề-Kiến, Lưu-Kỵ cự lại nhà nước, nên nhà nước truyền cho dân gian biết và phải trung thành với nhà nước không được lòng đảng với quân giặc ; ai a tòng hay đi theo giặc sẽ bị tội, ai bắt được giặc sẽ có trọng thưởng.

Tiếng mõ rao rứt, cô Ba-Nga lặng lẽ trở vào phòng. Suốt ngày hôm ấy cô dăm tư lự : «Ừ, chí ta chỉ muốn sông pha đó, đây, nay có dịp đến há bỏ lỡ ư? Đi đi thôi, có mạo hiểm mới được mắt trông, tai nghe thấy nhiều sự lạ, chứ cứ do-dó ở nhà thì làm được gì, biết được gì ?

Lòng đã quyết, cô định thi hành ngay. Thế là suốt buổi cô cứ thần nhiên, không lộ cho ai biết ý mình, chỉ mong sao cho đến tối để sắp sửa ra đi.

Đêm hôm ấy, thui thủi một mình cô Ba Nga quả quyết dấn bước trên con đường đi tới đồn Hữu-Nhuệ. Thừa lúc bốn bề thanh vắng, cô trốn nhà không cho ai biết. Cô chỉ để lại cho cụ Chánh Hiệp một bức thư nói rõ chí nguyện mình. Thế rồi cô đi, đi theo cái đời phiêu lưu, chẳng ngại thân gái dặm trường...

Những buổi sáng tinh sương, mặt trời chưa mọc, hãy còn những giọt sương gieo nặng trĩu trên cành cây, trên đám cỏ xanh rì, mọi ven hai bên đường đỏ, khúc khuỷu quanh co; đằng xa giãy núi mờ nhạt hãy còn bốc sương mù; Và những buổi chiều, vùng Thái-dương đã ngập ngề, ánh tà huy còn lỏ rãi vàng hoe trên lá cây xanh chàm, chim đã sáo sạc gọi nhau về tổ; bọn tiểu-phu đi rừng thường thấy một người đàn bà tiểu-phu tay quang, tay búa, len lỏi tiến bước vào những con đường độc đạo, hoặc một cô gái mán, tay đeo bị mây hãy còn thơ thẩn trong khu rừng cấm. Có một điều họ nhận thấy lấy làm lạ là cái người kỳ quặc hay thay hình đổi dạng ấy thường không đi cùng với bọn họ.

Người ấy là ai hẳn các bạn đã đoán được là cô Ba-Nga rồi. Cô cải trang như thế cốt ý để che mắt bọn tiểu-phu và phòng những lúc gặp quân giặc hay quân Chính-phủ không sợ ai nghi ngờ, bắt bớ. Ngày len lỏi, qua hết đồi nọ đến rừng kia; đêm chọn cành cây hay hang hốc lùm trú, cô không gặp sự gì lạ từ hôm bỏ nhà trốn đi. Có hôm cô cũng đi len vào bọn tiểu-phu để nghe xem họ có nói kháo cho nhau biết tin tức gì chẳng, nhưng tuyệt vô âm tín, vì rằng đã nhiều lần gặp quân do-thám trá lộn rồi xảy ra những tai họa bất thành linh nên bọn tiểu-phu giờ đâm ra nghi kỵ lẫn nhau, cả ngày thường giữ miệng không dám hé với nhau một câu. Có đêm trăng sáng, cô không ngủ, len vào rừng, lòng chỉ ước vọng tìm tòi được một dấu tích gì của hai quân để lại, đang đi như thế mỗi khi có tiếng động khác thường, cô nấp sau cây hay là nằm rạp xuống đất lắng tai nghe cho đến khi không thấy động tĩnh mới lại đi.

Giòng già mấy tháng trời ngấm hết địa thế một vùng, cô Ba-Nga không gặp sự gì lạ đã thất vọng. Một đôi khi,

tuy lòng gang dạ sắt mà nghe thấy tiếng chim gọi mẹ bay vượn ru con, cô cũng không khỏi bồi hồi nghĩ đến cha già, đến anh em họ hàng, làng mạc. Lúc ấy thì lòng nhớ quê hương, tình quyến luyến gia đình đã suýt thắng được chí phiêu lưu mà dục cô quay về sum họp với người thân.



Cô Ba Nga từ khi theo rồi dấu vết bọn dư đảng Thám thường ngày đêm tuần quất quanh chỗ bọn họ đóng để xem cách họ hành động. Trần Lý-Thu, Cả-Hoành bày ra đề lừa cho quân đội Nhã-Nam vào dinh mình mà phục binh đánh thua siêng liêng, cô Nga cũng biết và phục bọn Thám là có mưu trí, đảm đang được việc lớn, thực danh sừng như truyền. Cô lại càng nức lòng muốn vào tận chỗ quân Thám đóng để xem xét cách hành quân cho nên mới có cuộc gặp gỡ rất lý thú với cô Cần, vợ ba Đề-Thám, và cuộc kết nghĩa đồng tử của hai người nữ kiệt này.

Bấy giờ vào hồi Thám lui về đóng ở Phồn-Xương, im hơi lặng tiếng, lo chiêu mộ quân cho thêm đông và súc tích lương thực, để chờ cơ hội thì cử đại-sự. Một mặt Thám vờ kết thân với bên Chính-phủ để cho Chính-phủ yên chí mà tiện bề hành động, một mặt Thám chiêu dụ những người trai tráng lấy cớ để khai khẩn đồn điền, và rừng hoang và những cô con gái có sắc, lanh lợi thác rằng muối tầm, tằm tơ, thực ra lúc dùng đến thì những người trai tráng sẽ là những tên quân có thao luyện lẫn lộn, và những người con gái sẽ là những người thông tin và do thám rất được việc vậy. Ngoài ra Thám lại chia quân cho các vợ đóng các đồn và sai các tướng đi dụ thêm người vào đảng. Cách bày mưu xếp đặt thế nào các bạn đọc quyền Đề-Thám đã biết.

Cô Cẩn là vợ ba Thám thì đóng ở đồn Gò, gần đồn Thám. Ngày cô trông nom các việc tề gia, đêm đến khi người nhà hết ngủ cô hãy còn một mình vác một con dao quắm đi tuần phòng quanh đồn mình. Không một ngõ ngách, đường hiềm nào là cô không xem xét đến, không một sự gì khác, không một tiếng động gì lạ là cô không để ý đến.

Một đêm, theo thường lệ cô cũng đi tuần một vòng quanh đồn. Không thấy gì lạ, đã toan trở về, thì bỗng trong lòng tự nhiên hồi hộp, bứt rứt, chân dùng dằng không muốn quay về. Cô cho là một điềm dữ, bụng bảo thầm tất có sự gì lạ đây nên thần linh báo trước cho mình biết. Hay là quân nào vào đây do thám chăng? Nghĩ thế cô liền trông chung quanh lắng tai nghe. Thì tiếng một hòn đá rơi làm cô giật mình! quay về phía có tiếng đá rơi, cô nom thấy một cái bóng đen đang len lỏi tìm đường trèo lên đồn. Giờ đêm ấy tuy không có giăng nhưng nhiều sao. Ánh sao nhấp-nhóang rải một ánh sáng lờ-mờ nhạt, nhờ thế cô Cẩn có thể nhận rõ cái bóng đen. ấy là một người mán, lại là một người mán đàn bà. Cô ngạc nhiên, nghi hoặc không hiểu đang đêm lại có người đàn-bà mán len lỏi vào đồn để làm gì, để do thám chăng có lẽ một người nào bên chính-phủ ăn mặc giả dạng như vậy, chứ bọn mán không bao giờ lại dúng tay vào việc ấy.

Một điều lạ nữa tên do-thám này lại là một người thuộc phái nữ lưu. Đêm hôm một mình dám mạo-hiềm len lỏi vào trại giặc, người con gái này tất nhiên không phải người thường.

Cô cần nghĩ vậy, trước toan đánh thức người nhà dậy, nhưng lại thôi, vì không muốn làm náo-dộng nhân

tâm về một sự cón-con ấy, ý cũng muốn để xem người thiếu-nữ kia làm gì.

Một lúc, một ý-nghĩ thoáng qua, cô Cẩn chạy về phòng mình; lúc ra thấy trong tay cầm cung, tên Cô dương cung nhắm về phía cô gái Mán kia bắn một phát tên, nhưng cố ý bắn sát qua mình để thử xem cô gái ấy có phải là người can trường không. Một lát qua, cô vẫn thấy người con gái tiến bước như thường

Dưới đời, Cô Ba Nga, đang đi bỗng tiếp được mũi tên sạt qua áo, vội dừng lại đưa mắt nhìn lên đồn, không thấy gì, cô lại đi. Tuy cô biết là có người nom thấy mình nên mới bắn mũi tên ấy nhưng cô không ngại cô cứ tiến bước, trong bụng chỉ mừng đã vào được chỗ quân Thám, phen này hẳn thỏa được ước nguyện. Cô toan cúi xuống nhặt mũi tên nhưng cô lại thôi vì chắc rằng cũng không tìm được dấu vết, tuy vậy cô vẫn phân vân không hiểu người nào lại bắn giỏi đến thế, vì cô cũng biết rằng phát tên không trúng chỉ sạt qua mình là người bắn cố ý cho lạc đi, chỉ để thử xem có phải là người can đảm không. Biết thế cô lại càng tức khí muốn đi mau lên đồn để xem mặt mũi cái người bắn ấy là người nào.

Đã bao nhiêu ngày cô lặn lội, đói thì ăn quả trong rừng, khát thì uống nước suối, một mình thui thủi dò lấy đường lối. Cô không dám hỏi những tiều-phu gặp trong rừng vì sợ họ nghi kỵ có điều bất trắc, mà những tiều-phu đi kiếm củi gặp người lạ cũng đều lảng tránh, thận hoặc gặp bóng quân Thám hay quân Chính-phủ đành phải lẩn mặt chốn vì họ sợ phải dẫn đường, không nghe sẽ mang họa vào mình. Cô Ba-Nga cũng vậy lần nào cô gặp quân hai bên thì cô cũng phải lẩn nấp đợi cho hai quân đi rồi cô mới lần theo sau để tìm đường.

Đêm nay, cô đi đến đây thấy giờ sáng sao mà địa thế nơi này lại hiểm trở, nên cô muốn lên đồi ngắm xem, tình cờ lại lạc vào chỗ đồn của cô Cần. Đường lên đồn gai góc lởm chởm những đá, cô Ba-Nga vừa đi vừa dò từng hòn một, thấy chắc chắn cô mới dám leo lên. Chẳng may va phải một tảng đá con lăn xuống đồi, cô giật mình đứng lặng yên nghe động tĩnh rồi lại tiến. Lúc cô bị mũi tên lướt qua mình, cô lại càng nóng muốn lên đồn.

Lên đến nơi cô vừa dừng chân vội đưa mắt nhìn chung quanh mình, biết là có người trông trộm, nên cô vẻ mặt tự nhiên, cứ ung dung đi vào đồn. Một giầy nhà lều vây bọc chung quanh một cái nhà lá thật to. Cô xem xét, đây là gian nhà chứa thóc, kia là chỗ chứa khí giới, một gian để toàn đồ vật. Tiến mãi vào trong, đến chuồng ngựa, cô trông thấy vài chục con, con nào cũng to lớn, béo tốt. Liền với chuồng ngựa là một cái sân rộng xây tròn dằng chừng là chỗ để tập quân đua ngựa.

Còn đang mãi ngắm, bỗng lại thấy vù một mũi tên bay qua mang tai. Cô giận đỏ mặt, cất tiếng đồng-dục hỏi :

— Ai mà cứ núp một số dinh bắn trộm thế ? Có phải người quân-tử thì ra đây cho rõ mặt rõ tên rồi muốn thử tài thì thử nào ?

Cô Cần đứng trong cái cửa ngấm, nhìn ra trông rõ được hết cách hành động của người ở ngoài và thấy tiếng hỏi như vậy vội tiến ra chào:

— Nhưng cô là ai, đêm hôm vào đây làm gì thám thính chẳng!

— Tôi không có ý thám thính chỉ muốn xem cách sắp đặt trong này đấy thôi,

Đáp lại người đàn bà câu ấy rồi cô Nga chủ ý nhìn cô Cần chỉ là người đàn bà tầm thường áo tứ thân đôi vai khăn nâu, riêng có bộ mặt rắn rỏi tỏ vẻ gân guốc và đôi mắt tinh anh rõ ra người có mưu trí. Thoạt nhìn cô Nga biết ngay người đàn bà đứng trước mặt mình đây chính là vợ ba Đề-Thám, cái tài bắn tên hồi nãy lại càng chứng thực nhời đoán của cô, vì cô đã được nghe thấy cô Cần hỏi còn con gái bắn cung rất giỏi và hay đi săn. Biết vậy cô lại muốn thử sức để biết tài cô Cần hư thực thế nào, cô liền nói:

— Bà có phải là vợ ba Đề-Thám không? Tôi nghe thấy nói bà thạo đường cung đao lắm vậy muốn lĩnh giáo vài miếng bà ưng chăng?

- Cô đã có ý thế, tôi xin vui lòng, nhưng cô đây quá nhời chứ tài nghệ gì mà dám múa rìu qua mắt thợ. Vừa rồi, tôi bắn phóng thế, vì muốn thử xem cô là người thế nào?

Trong trí cô Cần đoán biết rõ cô Nga bắn con người tài giỏi, nên cũng muốn thử tài mong có cơ hội thu dụng được.

Hai người bèn nai-nịt lại chặt chẽ cùng đi ra sân. Cô Cần cầm đao, cô Nga cầm Hai thanh kiếm đã lấy ở giá cầm khi giới chỗ đầu sân.

Thoạt vào đầu, hai bên còn nhường nhịn chưa bên nào thật bụng ra tay. Đao qua kiếm lại, cô Nga nghĩ chỉ có cách chêu tức cô Cần mới biết rõ tài nghệ nhau. Nghĩ thế cô ra sức rồi lừa một miếng hở cơ phóng vào tay cô Cần một mũi kiếm, cô Cần thấy vậy biết cô Nga có ý muốn mình giở tài, nên cô cũng giở hết tinh thần chú trọng vào cây đao. Tiếng đao kiếm chạm nhau soang soảng, chớp lóe trong đêm tối nom rất ghê sợ. Đánh một lúc không bên nào thắng, Cô Nga lên tiếng xin dừng tay nói chuyện vì cô biết thử nữa cũng vô ích. Còn cô Cần bụng vẫn muốn giảng

bòa, bản tâm không có ý hại cô Nga, mà trái lại muốn dụ về đảng mình, cô e đánh lâu tất không lợi.

— Gớm, bà chị còn thử em nữa hay sao mà còn giấu những môn bí truyền. Tuy môn đao của bà chị mới giờ ra đời chút, em cũng biết là người lão luyện lắm.

— Thế còn cô cứ khéo hạ mình mãi. Môn kiếm học ai mà tinh thông thế.

Hai người cùng cười, lúc bấy giờ mới nhỏ to tâm sự cho nhau biết thân thế, chí hướng mình.

Đêm đã khuya sao đã nhạt, hai người còn kể vai trò lên giờ, thế sinh tử có nhau.

* *

Từ đây hai người bạn gái không hề rời nhau một phút. Cô Cần đem cô Nga về chào Thám và hội họp các tướng để giới thiệu cô Nga, sau cho cô làm lễ tuyên thệ cô nguyện sẽ trung thành đến hơi thở cuối cùng. Lễ cử hành thật long trọng : ai cũng khen cô Nga thật xứng làm bạn với cô Cần và đáng khen cô Cần đã có con mắt xét người rất tinh tế.

Từ ngày cô Nga về giúp cô Cần, cô lập được rất nhiều công trạng cô bày được nhiều mưu mà trận nào có cô cũng thắng như những trận đánh nhau với quan Tổng-đốc Lê-Hoan. Cô coi sóc luyện tập cho quân đội được chỉnh bị hơn. Thường cô Cần hay đi với Thám, còn việc trông đồn giữ ải đều giao toàn trách nhiệm cho cô Nga cả.

Hội quân Thám suy yếu, mấy trận đánh nhau to quân giảm nhiều, phần bị bên Chính - phủ xuất toàn đội đuổi đánh riết, nên tình thế thật nguy. Cô Nga biết vậy bàn với cô Cần nên khuyên Thám ra hàng ở Nhã-Nam, để làm kế hoãn binh, rồi khôi phục lại quân đội, lập nhiều chi bộ

ở các nơi vừa đề do thám thông tin tức cho mưu, vừa đề dương thanh thế dụ cho thiên hạ về đảng mình đông. Kề ấy được cô Cần khâm phục về bản với Thám rồi sau kết quả ra sao các bạn xem Đề Thám đã rõ bất tất phải kể lại,

X
X X

Hồi còn con gái cô đã không màng tới chuyện chồng con, khi theo cô Cần về giúp Thám, trí lúc nào cũng bận về việc quân, cô lại càng không thiết nữa. Thời giờ vẫn vô tình chạy qua. Một đôi khi, cô Cần nhắc đến chuyện muợn màng thì cô lại gạt đi, tỏ ý nếu không gặp được kẻ đồng tâm thì ở vậy suốt đời còn hơn.

Cô Cần thấy cô Nga cả quyết như vậy càng kính phục và không hề nhắc đến chuyện chồng con nữa. Cho hay thanh khí nhẽ bằng, trong bước phiêu lưu, kẻ đồng-tâm đồng-chí thực không ai hện ai, tuy người góc bể kẻ bên trời mà đến lúc gặp nhau thì, chỉ một cái liếc mắt, một nụ cười, hai người đã hiểu nhau như đôi bạn tâm-giao rồi vậy.

Cô Nga đã quyết lòng chờ người tri-kỷ, thì may thay, trời cũng chiều cô, khiến cô gặp được bạn tâm-giao, sau này kết nên duyên cầm sắt.

Người bạn tâm-giao sau sẽ là chồng cô Nga ấy là ai?

Chính là Kỳ-Đồng vậy!

Trước khi nói đến chuyện gặp gỡ của hai người, tưởng cần phải thuật tiểu-sử của Kỳ-Đồng ra đây cho độc-giả biết qua cái đời kỳ-dị của y đã.

Chuyện Kỳ-Đồng

Kỳ-Đồng chính tên thật là Nguyễn-văn-Cầm, sinh ở đất Nam-Định là nơi có trường thi, xưa đã đào luyện biết bao nhiêu ông Cử, ông Nghè, nổi tiếng là chốn nghìn năm văn vật.

Ông thân sinh ra Kỳ-Đồng tên là Nguyễn-văn-Tài nguyên là một ông quan nhỏ, không có quyền thế mấy và nhà cũng không được trù phú cho lắm. Tuy vậy, ông được mọi người kiêng nể vì đã sinh ra quí-tử' có tướng làm vua sau này. Từ vị quan to cho đến ông quan nhỏ, từ chú lệ cho đến anh lái buôn và nhất là bọn nhà quê, hết thầy đều khen nhà ông phúc Trạch to và thăm thì hỏi nhau không biết các cụ ông xưa, tu-nhân tích đức đến mấy mươi đời mà bây giờ sinh được Kỳ-Đồng vậy.

Cái tên hiệu kỳ quặc mà thiên hạ đặt cho Nguyễn-văn-Cầm là do ở cái óc mê tin, ngu dốt, hay tin những sự hoang đường mà ra. Người ta đã khéo thêu dệt rồi truyền miệng cho nhau nghe cái sự tích ngày sinh nhật của Nguyễn-văn-Cầm khác nào như sự tích các kỳ - nhân ở trong những chuyện Phong-Thần Tây-Du.

Người ta truyền rằng khi sinh ra Kỳ-Đồng thì giờ đang lặng yên mát mẻ bỗng nhiên nổi cơn giông tố, mây kéo đen kịt, gió chuyển âm ỉm, rồi trên vòm trời tối đen nổi lên những dấu hiệu kỳ quặc tựa như những chữ viết bằng lửa. Từ trên đỉnh núi Ba-Vì phun về phía tỉnh hàng tia lửa đỏ rực, chói lòa như đám than hồng, rồi tụ lại trên mái nhà người sản phụ, chớp nổi thành từng chữ. Những chữ lửa ấy đập dờn sáng một lúc, rồi nhòa dần. Nhưng chẳng bao lâu lại hiện lên, lần này thì hiện lên

rõ rệt hơn. Các nhà văn nhân bảo nhau đứng trên mô đất cao để xem cái hiện tượng ấy; tuy rằng thấy một sự kỳ dị như vậy, ai nấy đều hoang mang kinh sợ nhưng họ cũng đoán được những nét liền hiện ấy ra là điềm có một vị phúc tinh giáng sinh và nhân gian nhờ đó làm ăn được thịnh đạt và sung sướng.

Gió bão rít âm-âm, rung chuyển cả những cột ngoài đình. Mưa chảy xuống như chút nước, tựa như những thác reo xuống tọng lại thành vũng. Vậy mà già trẻ lớn bé hình như không ai biết đến. Cả tỉnh đều ngửa lên giới ngắm những hiện tượng kỳ dị, những hiện tượng ấy tức là điều báo trước cho nhân gian biết sắp có một vị phúc tinh giáng trần.

Ai cũng yên trí rằng đứa trẻ mới lọt lòng mẹ ở nhà ông huyện Nguyễn văn-Tài là ứng vào cái điềm trời ấy, và hẳn là thế nào cũng có khí tượng đế vương.



Sau hôm có những hiện tượng kỳ dị ấy phát xuất, quan Tổng-Đốc họp các bậc bô lão trong dân lại để giải đoán. Hỏi đến một ông già đã sống được đến trăm năm ông ta kể chuyện như sau này :

« Từ ngày lão sinh ra đời đến nay, mắt lão đã thấy 17 lần nước dâng lên ngập lụt cả ruộng nương. Ông thân lão đứng đầu những người tiều-phu đi sẻ gỗ, dẫn tre. Khi lớn lên, lão cũng nối nghiệp ông thân lão mà sinh nhai về nghề ấy.

« Hồi ấy, lão còn nhớ, vào tháng 5 năm thứ 13 niên-hiệu Gia-Long. Một buổi chiều kia, lão đi kiếm củi trong rừng về, quanh co tìm mãi chẳng thấy đường ra, mà người lão đã một quá mất rồi. Lão đứng chân ngồi nghỉ

trên một hòn đá! Rồi lão ngả lưng ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

« Khi lão mở bừng mắt dậy thì mặt trời đã gác non Đoài. Xiên qua cành lá, ánh tà dương còn lại lẩn lẩn vàng nhạt chiếu vào đến tận hang đá mà lão ngủ dưới chân. Lão ngơ ngác nhìn chung quanh hang nom ở những vách đá thấy hoa lên, mơ màng như mình đang ở một cái cung điện, tường toàn vàng treo ngọc giắt đất giải toàn những nệm nhung sẫm xanh. Giữa cái điện ấy, một bà lão đã già lắm đang ngồi cầu kinh, trông như một pho tượng. Hai mắt bà sâu hoắm, tối mò như cái vực thẳm, mặt răn reo không còn nhận rõ nét nữa. Tay bà để lên đầu gối, hai bàn tay gầy guộc như chỉ có những đốt xương, nhưng móng tay thì dài vô ngần, mà những ngón thì lại đeo toàn nhẫn vàng. Cái áo hoàng bào nhấp nhánh những kim cương và thêu toàn bằng chỉ vàng chỉ bạc, sòe ra quanh người, trông bà uy nghi rực rỡ như một bậc vương phi.

« Lão sợ hãi quá vội sụp xuống lạy xin tha tội đường đột thì bà đỡ dậy và nói là đợi lão đến để nói chuyện đã từ lâu, Lão ngạc nhiên vô cùng. Sau một phút im lặng bà cất cái giọng dè dè sắp tắt thở kể cho lão nghe câu chuyện sau này :

« Ta là mẹ đức vua Hậu-Lê (?) người mà chúa Nguyễn chúa Trịnh đã lừa phản, người đã biết tại sao chúng bỏ con ta và con ta đã mất ngôi báu của ông cha đời đời truyền lại cho như thế nào. Nay ta cũng sắp theo con ta về nơi cực lạc. Trước kia ta có cầu giới khẩn phật giáng cho ta xin một đứa con để nối dõi ngôi báu và cho giòng giới ta khỏi tuyệt diệt. Nay trước khi nhắm mắt, ta muốn cùng người đi lên núi Ba-Vì, nơi đức Thánh-Tản xem Ngọc hoàng có chuẩn y lời khẩn cầu của ta chăng.

Lên đến động ngài, đức Thánh Tản kể cho biết duyên do trước kia vua Hân Lê (?) không theo lệ như các vua chúa đời trước khi lên ngôi phải làm lễ tế Long-Vương, nên ngôi báu của ngài mới không được lâu dài. Rồi ngài lại cho bà vương-phi biết lời kêu của bà đã thấu đến tai đức Ngọc-Hoàng và được ngài chuân y. Ngọc-Hoàng sẽ cho một kỳ-nhân thác sinh xuống trần để mưu việc lấy lại ngôi báu mà nối nghiệp nhà Lê. Đức Thánh Tản lại còn căn dặn rằng: hễ bao giờ thấy giới đang im lặng bỗng nổi cơn giông tố và sấm sét bật ra những chữ vàng, đỏ, ấy là lúc bậc kỳ nhân kia đã xuất-hiện.

Lão cùng bà vương phi lạy chào ngài rồi quay về hang. Trước khi lão từ biệt xin về, bà căn dặn lão phải lăn hòn đá mà lão nằm ngủ lúc nãy lấp cho kín cửa hang. Bà còn nói mấy câu cho đến ngày nay, trải bao năm, tháng, lão bấy còn nhớ rõ ràng:

« Người sẽ giồng trước hang ta một bụi gai, rồi người phải quên dấu tích nơi này đi. Còn những lời đức Thánh Tản ngài truyền thì người không được quên mà bao giờ cũng phải ghi nhớ lấy. Nhưng cấm người không được hở cơ trời cho ai biết. Chờ đến ngày kia, bao giờ trên núi Ba-Vì hiện ra những dấu hiệu kỳ lạ, tức là lúc kỳ-nhân đã xuất, hiện thì lúc đó người mới được lộ điều bí mật cho người đời biết. Rồi sau khi người đã giải nghĩa cho thế-nhân biết cái ý muốn của giới, người sẽ chết như ta . . . »

Lão già kể chuyện xong thì tinh thần như mệt lả đi. Quan Tổng-Đốc cùng những người đứng chung quanh mãi mê nghe câu chuyện lạ lùng hoang đường, thì những tiếng sau cùng ở miệng lão già nói ra đã khẽ như hơi thở nhẹ-nhàng, khẽ, khẽ lắm, mà lại chậm-chạp, hờn-hẽn

hình như cái cảm- c sự chết đã làm lười lão lưu lại, m
lão lập-bập.

Bấy giờ lão im hẳn. Từng ấy con mắt đồ dòn vào
lão, nhưng muộn rồi, hai con mắt lão đã gần tắt tinh thần
chỉ còn đưa lơ-mơ nhìn đám đông xúm quanh mình.
Đầu lão từ từ lả, người ngã phịch xuống ghế, rồi lại từ
trên ghế tuột xuống nằm soài ra gạch.

Tất cả những người có mặt ở đấy đều đứng dậy im
tắp, không động dậy.

Quan Tổng-Đốc cúi đầu trước thấy người bất hạnh
rồi lui vào tư-thất. Các kỳ-lão cũng rủ nhau ra về hết.

Tuy rằng họ lo lắng sợ mang tai vạ vào mình không dám
dĩ rằng cho ai biết chuyện đó, mà dân chúng cũng đoán
được một phần sự thực. Rồi người nọ truyền sang người
kia, cái điếm ấy mỗi ngày một vỡ lở. Đi đâu, ngồi chỗ nào,
họ cũng mở đầu bằng câu chuyện ấy. Ngày đã vậy, đêm
đến lúc cả nhà họp quanh đống than hồng, lúc cửa ngõ
đã đóng chặt, người nọ người kia còn thi-thầm rỉ tai nhau,
như sợ có ma quỷ nghe rõ về bắt mạng. Và, rồi lâu dần
người ta quen gọi con ông huyện Nguyễn-văn-Tài là Kỳ-
Đồng, quên hẳn cả tên thật.

* * *

Từ bé cho đến năm lên 8 tuổi, Kỳ-Đồng nhớn giữa
những đứa bé nhà quê. Bọn này ở nhà, thường được nghe
bố mẹ hoặc ông bà, cô bác kể chuyện, nên chúng chơi với
Kỳ-Đồng lúc nào cũng giữ vẻ kính-cẩn, sợ-hãi. Nói với
Kỳ-Đồng chúng phải vâng dạ, đến gần, chúng phải chấp
tay, cúi đầu, Kỳ-Đồng bảo gì chúng phải nghe, hay muốn
gì chúng cũng chiều. Có quà bánh gì chúng lại phải chia.
Được lẩn áp dễ như thế, Kỳ-Đồng lại càng hách tợn,
chơi bời đánh cả trẻ con hàng xóm. Thằng hoặc chúng
có về mách bố

mẹ thì bố mẹ không bênh con lại mắng chúng và cấm không cho được đánh lại Kỳ-Đồng.

Mà Kỳ-Đồng nào có khỏe hơn anh em chúng bạn chút nào đâu. Đến năm tuổi gần hai mươi, người vẫn còn mảnh-rẻ, ẻo-lả như cây tre non. Chân tay nhỏ, sinh sắn, không khác chân tay con gái. Bộ tóc dài, rậm, đen lánh, lúc sỗ ra chấm đến gót chân. Cái món tóc đen ấy lại càng làm nổi màu da mặt nhợt, thỉnh thoảng có súc-động gì mới hồng lên, nhưng chỉ một thoáng lại xanh như cũ. Đôi con mắt tinh-anh khác người, trông hơi sếch và luôn luôn chớp dưới cặp lông mi dài, mồm thì sinh lạ, cặp môi hay ăn giầu đỏ chót, bộ hàm răng đen nhánh.

Không những Kỳ-Đồng chơi với trẻ con được chúng biệt đãi mà thôi, đến cả bố mẹ Kỳ-Đồng, ra ngoài, mọi người đều vị nể. Nhất là bà mẹ đã có cái công mang nặng đẻ đau ông con «quý tử» ấy thì lại càng được thiên-hạ trọng-vọng lạ thường. Ai trông thấy bà cũng chào hỏi lễ-phép, nhường bước bà đi.

Lạ nhất là có mấy tay tướng giặc Tàu đóng ở Nam hồi đó, tục-tằn và giữ-lợn có tiếng, vậy mà gặp bà mẹ Kỳ-Đồng đi qua cũng kính-cần chào ra bộ kính-trọng lắm.



Năm Kỳ-Đồng nhón lên, thấy trong nước giặc già và mọi người vì mê-tín theo về mình nên có cái cuồng tưởng xưng vương, xưng bá nhất thời. Các anh phù-thủy, các anh theo đóm ăn tàn, muốn nhân cơ-hội ấy để kiếm lợi lại càng theo về phỉnh-phò sui-dục, cho nên Kỳ-Đồng lại càng tự tin ở «ngôi sao» mình nhiều lắm. Họ đặt ra một cái chương-trình hành động có qui-củ lắm. Một mặt họ lo súc tích tiền, tiền là động cơ cốt yếu của mọi sự tổ chức, thành cộng; một mặt họ lo chiêu lập dân quân.

Điều thứ nhất họ thi hành được một cách dễ dàng với những ông lổng, ông lý các làng, với những người hám danh vụ lợi, họ khéo gạt gẫm nói sau sẽ được hưởng ân-huệ nhà vua nên các ông ấy lại càng súm nhau vào mà quyên tiền, người nào cũng muốn bỏ nhiều hơn người khác để mong sẽ được chức vị to. Muốn cho người ta tin hơn, bọn Kỳ-Đồng làm ra một quyển ghi chép từng tên họ, mỗi người kèm những địa vị chức tước sau này người ấy sẽ được hưởng đời chiếu với số tiền đã quyên. Họ lại sao những phẩm hàm, chức sắc, có dấu hiệu của Kỳ-Đồng tự xưng là Hoàng-đế nước Nam, vua nối dõi nhà Lê để cho người ta giữ, sau cứ chiếu những chức sắc ấy ra sẽ được bổ dụng ngay.

Với những ông ưa nghe cái danh hiệu ái quốc, thì họ đưa cho xem tờ chiếu của Hoàng-Đế Kỳ-Đồng truyền cho nhân dân phải kẻ công người của, họp sức lại để đánh đuổi quân giặc ra khỏi bờ cõi. Họ khéo kích thích lòng ái quốc của các ông, khiến ông nào cũng muốn vùng vrom hi-sinh tính mệnh cho cái mục-dịch thiêng liêng ấy.

Với những dân quê ngu dốt thì họ khéo đánh vào chỗ yếu là nhận sẽ che chở cho được khỏi bị ức hiếp. Họ nói khi nào Hoàng-Đế Kỳ-Đồng lên ngôi sẽ đúc một cái chuông đồng thực to, tiếng vang vào tận trong cung vua để mỗi khi ai nghèo khó, khổ sở, hoặc có điều gì oan uổng bị người ức hiếp, cứ việc đánh chuông, lúc nào nhà vua cũng sẵn lòng lấy công-lý bênh vực, còn người nghèo kiết thì phân phát tiền bạc, kẻ khổ sở thì an ủi, khuyên can.

Việc tổ chức dân quân thì họ đã có chương trình đặt ra bộ nọ, ngạch kia, cơ nào, toán ấy, để mỗi khi cần đến là sẵn sàng. Những quân tuyển ở bọn dân quê nghèo khổ

xưa nay một manh áo không có mà mặc, một bữa không có mà ăn, họ đều cung-phụng chu tất, nên ai nấy đều nức lòng ca-tụng công-đức Kỳ-Đồng và đi theo răm rắp.

Thanh thế Kỳ-Đồng mỗi ngày một to, Cô Ba Nga nghe tiếng tìm đến để mong dụ về với Thám. Gặp nhau, cô thấy Kỳ-Đồng tuy vậy cũng là một người có chí khí sau này có thể mưu được việc lớn, nên yêu vì nết, trọng vì tài, cô kết làm bạn đồng tâm. Mỗi tình càng ngày càng khăng khít, Kỳ-Đồng cũng đã toan theo về với Thám ngay, nhưng muốn mưu xong việc này đợi cho thanh thế thật to, lòng dân trông thấy kết quả đã thật tin, lúc bấy giờ muốn xoay về với Thám mới dễ.

Cô Ba Nga cũng cho là phải, nhưng than ôi! chí đã định như vậy mà rồi không đạt được như sở nguyện, lại phải chia rẽ nhau. Ba tháng vừa bèn giây cầm sắt Kỳ-Đồng đã bị bắt.

Nguyên Chánh-phủ vẫn đề ý đến việc Kỳ-Đồng làm cho là lợi dụng lòng mê tín để mưu hoặc lòng người, sợ đề lâu có hại, nên Chánh-phủ ra lệnh bắt, bấy giờ vào năm 1887.

Ngày 11 Aoút, ông Bihourd, Thống sứ Bắc-Kỳ, ra một đạo nghị định cho phép Kỳ-Đồng xuất dương.

Kỳ-Đồng bị bắt rồi xuất-dương, cô Nga muốn tình nguyện đi theo nhưng bị Kỳ-Đồng gạt đi không cho theo. dặn ở lại giúp Thám, và hẹn lúc về nước sẽ có cơ tái hội,

Cái ngày chia phôi ấy đau đớn đến thế nào, tưởng không cần phải tả.

Cô-Nga nghe lời Kỳ-Đồng lại giở về Yên-Thế giúp Thám rồi nén lòng thương nhớ, cô lại hành động như thường.

Hồi ấy ông Paul Bert làm toàn quyền xứ Đông-Dương ông Paul Bert là một nhà học giả, lại giàu lòng nhân đạo, nên nghe cái sự tích kỳ dị về thân thể Kỳ-Đồng, và lại thấy người thông minh ông phê chuẩn nghị định cho phép Kỳ-Đồng xuất-dương, tiền ăn học về phần công quỹ bảo hộ phải chịu.

Ý ông Paul Bert muốn rằng trong cái thời kỳ lưu lạc ở nước ngoài, Kỳ-Đồng tiếp sức được cái văn minh Âu Tây, học được những điều mới lạ, ngắm thấy những sự cải cách, trở về nước mình sẽ cảnh tỉnh đồng-bào, giúp chính-phủ một tay trong cái trọng trách reo mồm văn minh trên giải đất chữ S và cái chính trị cốt ở sự Pháp-Việt đề huề.

Tư tưởng ấy thực sâu sa và bác ái thay, tiếc rằng Kỳ-Đồng đã làm trái hẳn cái ước nguyện của chính-phủ.

Ngày 11 Auút 1887 Kỳ-Đồng đáp tàu xuất-dương thì vào đầu tháng Octobre đến Algérie, một xứ thuộc-địa của Pháp ở miền bắc Phi-Châu. Lưu học ở Alger ít lâu, Kỳ-Đồng lại qua Paris theo đuổi sự học. Kết quả đến năm 1896 thì Kỳ-Đồng giạt được mảnh bằng Tú-tài khoa cách trí, trở về nước.

Hồi Kỳ-Đồng lưu học, vì muốn gây tín nhiệm với Chính-phủ để dễ bề cử sự sau này, nên học hành rất siêng năng và đối với các giáo sư tỏ ra là một người học trò dễ bảo Chỉ riêng đối với anh em đồng học là Kỳ-Đồng không thích giao thiệp hoặc chơi bời. Lúc nào Kỳ-Đồng cũng như có ý xa lánh họ, hoặc có gần thì chỉ gây gỗ, bướng bỉnh. Đối với những lưu học sinh cùng nước cũng vậy, khiến cho ông giám thị trường không giám cho học chung sợ rằng Kỳ-Đồng sẽ truyền sang họ cái tính cách ấy và rồi những người này sẽ trở nên nguy hiểm cho cuộc trị an của chính-phủ. Cái tính cách của Kỳ-Đồng đã làm cho ông Can

vianq giám thị trường Kỳ-Đồng học, phải lo ngại. Lúc Kỳ-Đồng được phép trở về nước, ông đã báo cho quan Tổng trưởng thuộc địa biết sự đề Kỳ-Đồng về nước rất có hại, nhưng quan Tổng-Trưởng cùng một ý nghĩ với ông Paul-Bert nên không nghe ông Giám-thị mà cứ đề cho Kỳ-Đồng về.

Lúc còn ở Alger Kỳ-Đồng chỉ có giao thiệp với vua Hàm-Nghi, vẫn bị dầy ở đó. Cứ một tháng hai lần, Kỳ-Đồng đến thăm ngài ở biệt thự Villa des Pins. Câu chuyện của vua tôi thường không ra ngoài cuộc bàn luận về thời thế và tình hình nước nhà. Ôi ! những phút gặp gỡ nhỏ tâm sự, những nhời khuyên dăn, những cuộc mưu tính những sự hy vọng, ta cũng có thể tưởng tượng được những cuộc hội diện ấy giữa hai người tuy rằng địa vị có khác nhưng cũng cùng chung một cảnh ngộ, nơi nước người nhưng một người thì không còn hy vọng trở về cố quốc, một người thì sắp mong những sự to tát.

Tin Kỳ-Đồng trở về lại làm sôn sao dư luận. Những người đồng chí tin rằng phen này Kỳ-Đồng trở về nước lại đứng tay làm việc, nên đều lục tục theo về. Những người ngu dốt mê tin không hiểu gì thì lại cho là Chánh-phủ không bắt tội được Kỳ-Đồng vì Kỳ-Đồng có nhiều pháp thuật nên phải tha về, lại càng kính phục và ưa theo.

Thấy có cơ, lại hành động, cô Ba-Nga từ lúc được tin Kỳ-Đồng về, cô đến hội diện và bàn nên kết liên với Thám đề cho to thanh thế. Kỳ-Đồng cũng nghĩ thế, vả lòng đã sắp định từ lúc còn ở ngoại quốc, nhưng chưa dám đương đầu vì e mới về, hãy còn chân ướt chân ráo đã vội hành động Chính-phủ sẽ biết mà trừ khử ngay. Cô Ba-Nga cũng cho là phải nên hai người bàn luận một mặt thì ngầm giao kết với Thám, một mặt thì làm bộ thân thiện với Chánh-phủ

đề Chánh-phủ khởi ngờ. Việc giao kết và tư thông với Thám cô Ba-Nga đảm nhận, còn việc thân thiện với Chính-phủ cô bàn nên hỏi ý đồng chí cho mọi người được thỏa thuận.

Một buổi họp công khai với các đồng chí, Kỳ-Đồng đứng lên bàn cách thân thiện với Chánh-phủ.

—Hỡi anh em ! lời Kỳ-Đồng đứng lên nói, hôm nay tôi mời anh em đến để bàn một việc hệ trọng: Hẳn các anh em cũng đã biết, **Chánh-phủ** Pháp cho tôi du học là có ý trông cậy vào tôi lúc trở về nước. Ngày nay về đây, tôi tưởng chưa nên hành động vội đã mất sự tín nhiệm ấy. Trái lại, ta nên bàn cách thân thiện đã rồi sau sẽ liệu.

Rút nhời Kỳ-Đồng, nói lên những tiếng ồn ào. Người nào cũng thì thầm với nhau tỏ vẻ ngạc nhiên và tức giận.

—Thân thiện ! một người nóng nảy quát lên tiếng, tướng-quân hàn chúng ta thân thiện với Chánh-phủ, thế thì chúng tôi còn theo tướng quân làm gì ? Không ! quyết không thể được, chúng tôi xin phản đối, nếu tướng quân không nghe chúng tôi xin từ giã. Ngoảnh lại người ấy nói với bọn mình :

— Nào các anh em, ai theo tôi xin dơ tay !

Tiếng vỗ tay hoan nghênh, cử tọa nhiều người dơ tay.

Bỗng một người đứng lên hét to, ai nấy quay lại thì ra cô Ba Nga.

— Anh em sao nóng nảy, trí nghĩ hẹp hòi thế thì làm sao nổi được việc nhớn. Nhời Kỳ-Đồng tướng quân bàn rất phải. Nếu chúng ta ra mặt cự địch thì thế nào cũng hất bại. Kìa như Đề-Thám, chẳng mấy lần giở mẹo hàng để mà dưỡng binh phòng lúc quân Chính-phủ khinh địch thì đánh ư ? Nay quân chúng ta bầy còn quân cô thế cô cần phải tư kết với quân Thám, đề dựa vào nhau hòng giúp

sức lẫn nhau. Một mặt Kỳ-Đồng tướng quân phải ra mặt thân thiện với Chính-phủ để cho Chính-phủ khỏi ngờ mới dễ bề cử sự.

— Nhời cô Ba Nga bàn rất hay, Kỳ-Đồng nổi lời, Về mặt thân thiện với Chính-phủ, anh em tin ở tôi, Vả rất dễ, Chính-phủ đang tin nhiệm ở tôi. Tôi muốn nhân vậy bàn với Chánh-phủ cho dân ở dưới trung-châu di cư lên miền Yên-Thế khẩn hoang: một là để Chính phủ tin chắc tôi không còn nghi ngờ gì nữa, hai là sẽ lấy chỗ Yên-Thế làm căn bản, vì Yên-Thế là một chỗ hiểm trở, lại có nhiều đường thông xuống các tỉnh đồng bằng thật là thuận tiện cho việc tư thông với quân Thám và các chi bộ các tỉnh, ở Yên-Thế thì thôi ta không còn lo ngại ai dòm dỏ đến sự hành động của ta nữa, anh em nghĩ thế nào?

— Lời tướng quân thật chí lý, nhời người lúc này đứng lên phản đối.. Nhưng cứ ngu ý tôi thiết tưởng bây giờ lòng người đang nóng nẩy ta phải hành động ngay mới có lợi không rồi sau nhân tâm nguội lạnh mất. Như thế chỉ một vài tháng dự bị là đủ, cần gì phải mượn việc di dân để cho dưới trung châu thiếu những người nhà quê là những người chỉ cần thuyết dụ vài nhời là lúc nào cũng nhắm mắt ở ạt theo mình.

—Ừ, anh T... nói phải đấy. Vả, bây giờ tướng quân để bọn di dân khẩn hoang một vài tháng đã đủ cho Chính-phủ tin ư, thế thì đến bao giờ mới khởi sự được.

— Thôi anh em đừng bàn tán rông rài nữa, cô Ba Nga từ này đã sốt ruột phát gắt. Chúng ta biểu đồng tình để cho tướng-quân bắt tay vào việc làm đi thôi, nào ai đồng ý với tôi.

Kết cục phe theo cô Nga và Kỳ-Đồng nhiều hơn, bọn giải tán.

Một hôm, ông Péroz quan đồn Nhã-Nam đang ngồi làm việc ở bàn giấy thì có lính vào báo một người tự xin vào hầu. Ông ra lệnh dẫn khách vào chơi.

Người khách đây là một trang thiếu niên nói tiếng Pháp rất thạo tỏ ra mình đã từng ở Paris lâu năm. Quan đồn đang ngạc nhiên không hiểu người lạ mặt ấy là ai và đến chơi mình có việc gì thì bỗng một viên quan một chạy vào thì thầm như báo một việc gì lạ vừa xảy ra. Quan đồn vội chạy ra ngoài bỏ người khách lạ ở phòng mình.

Ra ngoài dinh, theo ngón tay chỉ của viên quan một ông trông thấy trên con đường từ Bắc-Giang đến Nhã-Nam là chỗ mình đóng một đám bụi mù. Đám bụi tan, hiện ra một giầy dài những người ăn mặc sang trọng theo sau có những tên đầy tớ che ô cầm ống điếu đi hầu, không ai mang một thứ binh khí gì hết. Ông Péroz không hiểu họ đi đâu, Ông ngỡ là họ đi tế lễ đâu, nhưng ở chỗ cạnh vùng Yên-thế là chỗ quân Thám đóng còn ai dám bén mảng đến, mà tế lễ gì ở chỗ rừng sâu nổi tiếng nhiều cọp này? Hay là họ đi đâu có việc riêng nhưng sao không có ai biết? Từ Bắc-Giang đến Nhã Nam có mấy ki-lo-mét, đi chỉ một ngày là cùng, vậy mà quan công sứ Bắc-Giang cũng không biết nên không thấy giầy báo gì hết.

Còn đang phân vân, thì lại thấy viên chánh quản đạo ăn mặc sặc sỡ đến báo có nhận được mặt một vài người trong bọn là kỳ dịch ở Nam-Định nơi viên ấy sinh trưởng.

Như chợt nghĩ ra người khách lạ đến thăm mình hẳn là có dính dứ đến việc này nên ông Péroz vội quay ngay vào buồng giấy. Lúc này Kỳ-Đồng đưa ngay một lá thư của quan thống-sứ gửi cho ông ta.

Mở thử ra xem, ông Péroz mới rõ bọn vừa nấy là những dân di cư. Nguyên chính-phủ thấy Kỳ-Đồng đứng ra bàn việc mộ dân trung-châu lên miền Yên-Thế khẩn hoang để dưới đồng bằng bớt người cho sự sinh hoạt dễ dàng hơn một chút, rất bằng lòng vì thấy lòng dân hăm mộ Kỳ-Đồng chắc là việc sẽ có kết quả, Quan Thống-sứ liền thông sức cho quan đồn Nhã-Nam biết để rời quân lính ra khỏi đồn làm nơi thí nghiệm sự trồng trọt cho Kỳ-Đồng. Dần dần Chính-phủ sẽ nhường hết đất ở toàn vùng Yên-Thế cho dân di cư khẩn hoang; bây giờ chưa tiến thì chỗ đồn điền của ông bác sĩ G... người mà Kỳ-Đồng kết giao bước đầu cũng đủ cho Kỳ-Đồng thí nghiệm. Lúc nào 50 vạn hectare đất ấy phân phát hết rồi Chính-phủ, mới tìm cách mở rộng ra.

Cuối cùng tờ thông sức ấy, quan Thống-Sứ dặn ông Péroz nên hết sức giúp Kỳ-Đồng về mọi phương diện.

Ông Péroz rất đồng ý vì ông đã có cái ý tưởng di dân ấy từ lâu. Có điều ông lấy làm lạ là nom bọn kia thì ăn mặc sang trọng không ra dáng những người nhà quê di cư, mà cái việc khẩn hoang thì chỉ có bọn này là làm được thôi. Kỳ-Đồng, từ nấy đứng yên, lúc bấy giờ như hiểu nỗi băn khoăn của ông, vội cắt nghĩa ngay rằng những người ấy chỉ là bọn chủ lên nhận đất và phân địa giới chỗ góc của mình để cho bọn đầy tớ lên làm. Họ sẽ lập xóm, trại, nếu nhiều hơn thì đặt ra làng.

Ông Péroz nghe xong gật gù cho là phải, rồi cùng với Kỳ-Đồng hai người cúi xuống bản đồ vẽ phác chỗ nào đóng trại, cất làng, chỗ nào thử làm vườn trồng trọt, chỗ nào chứa thóc, chỗ nào để đồ làm ruộng, lợp chuồng trâu bò.

Một bọn 5,6 nghìn người ở hỗn độn chung quanh những cái đồn trước lính đóng.

Những chòi lính trước thì cũng dùng làm chòi bây giờ, dưới cất nhà gianh. Nhiều sớm đóng rải rác nhưng toàn ở những chỗ địa thế hiểm lợi cả. Mỗi làng có đắp hào lũy xung quanh.

Giữa chỗ đất bằng sông Soï, trong một chỗ rừng thưa xung quanh có nhiều bụi rậm, nổi lên một cái tỉnh nhỏ giữa đồn ở Chợ Kei. Đó là dinh của Kỳ-Đồng ở.

Nhà Kỳ-Đồng đóng nom vững chãi lắm. Lưng nhà dựa vào một cái hào con, có tường cao chống giữ những khoảng đất trống. Xa nom, ở dưới bóng cây có tới hàng trăm cái lều gianh. Nội các đường, ngõ đều có những bụi gai, xương giồng chặn giữ. Trong nhà Kỳ-Đồng, lại có một khoảng chạy dài có hàng rào tre bao bọc, thật kiến cố.

Chính chỗ ấy là chỗ Kỳ-Đồng họp anh em đồng chí để mưu tính công việc.



Kỳ-Đồng thường hay đi lại giao tiếp với Péroz để mua chuộc lòng viên quan đồn. Những khi ấy thì Kỳ-Đồng tịnh không nói qua đến chuyện chính trị, chỉ mang những công việc cải cách về nghề nông ra bàn thôi: thí dụ về sự kết quả của cách giồng thử cà phê, hay trè.

Tuy vậy viên đồn Péroz cũng có ý nghi kỵ nên thường cho người dò xét công việc của Kỳ-Đồng và cách làm ăn của nông phu.

Thường có khi bất thình lình ông Péroz đến thăm Kỳ-Đồng chỉ rình bắt quả tang một chứng cứ tỏ rằng có cuộc âm mưu nhưng không bao giờ nắm được hết. Có một

vài bận, thấy bong ông thì mấy người đang kiểm điểm những vật gì vội luống cuống bỏ xuống rồi đẩy chiếc chiếu lên trên một cách vội vàng hấp tấp nhưng không kịp, để cho ông Péroz nom thấy một vài cái đầu bóng súng.

Kỳ-Đồng cũng thừa biết là ông Péroz cho dò mình, nên thường giữ ý. Kỳ-Đồng lại khéo lời được bác sĩ G... người hùn vốn với Kỳ-Đồng nhường đất cho làm, đã có, nói trên kia, - về phe mình và sui dục bác sĩ viết bài phỉ báng ông Péroz và công kích cái chính sách hay nghi kỵ và bất hợp tác của ông, cốt ý là để cho Chính-phủ ngờ vực ông Péroz có tư ý gì và tin cậy những nhời ông nói.

Quả thật, đến lúc ông Péroz rõ được những việc có tính cách âm mưu! như thấy Kỳ-Đồng thư từ đi lại với nhiều tỉnh, nào đặt ra nhiều viên thư ký và chuyên môn có đến hàng tá biên chép những giấy má quan hệ, nào hay giao thiệp với nhiều người lạ mặt không có dính dáng gì đến việc khẩn hoang cả; nào những việc mua súng lâu, đào hào đắp lũy v. v... kê khai làm một tờ trình gửi về quan Thống sứ để ngài đề phòng và cho hạ lệnh bắt Kỳ-Đồng và truy tầm đồng đảng.

Thì trái lại Chính-phủ không tin, còn đặt ra những cơ bênh vực cho Kỳ-Đồng nữa: nào Kỳ-Đồng thư từ đi lại với các tỉnh là vì việc tuyển phu; nào đặt ra nhiều thư ký là để chuyên việc biên thư của những người di dân gửi về thăm nhà chứ đâu phải làm những bí thư; nào những người lạ mặt ấy là người nhà bọn di dân lên thăm họ, nào mua súng và đào hào đắp lũy là để chống giữ miền rừng núi nổi tiếng là lắm mãnh thú.

Thật ra những việc ấy đều có tính cách âm mưu cả. Tại các tỉnh có đặt ra nhiều chi bộ nên thường thư qua

thư lại để thông tin tức cho nhau, mà những người lạ mặt kia toàn là người lập ra những chi bộ ấy về thăm có một việc gì cần hẳn. việc buôn sủng, đắp hào chẳng nói các bạn cũng hiểu là để mưu tính làm gì.

Một hôm ông Péroz, coi đồn Nhã-Nam, muốn cho quan Công sứ Bắc-Giang tin mình liền mời ngài sang thăm Kỳ-Đồng để chứng nhận những sự mắt mình đã từng nom thấy.

Hai ông cưỡi ngựa đi trước, có hai tên kỵ-mã theo sau, đến chỗ bọn nông phu đang làm, ông Péroz dừng ngựa đứng xem. Bọn nông phu vẫn cặm cuì bình như không biết có hai ông đến. Ông Péroz vội lại gần họ, hỏi cái nọ cái kia, chỉ ruộng này ruộng khác, bàn cách thức trồng trọt, họ vẫn lặng thinh không đáp.

Chán quá, ông Péroz quay ngựa về. Vừa thả ngựa xuống đời, quan Công-sứ Bắc-Giang bảo ông Péroz ngoảnh cổ lại xem thì thấy bọn nông phu đã ngừng tay, đang ngoảnh nhìn chăm chú vào một góc rừng như đợi một sự gì sẽ xảy ra. Các ông còn đang ngạc nhiên thì một tên lính kỵ-mã theo hầu chạy đến dục hai ông quay ngựa giờ về mau.

Nhưng ông Péroz không nghe cứ cho ngựa tiến vào rừng. Quan Công-Sứ Bắc-Giang quay về không tiện nên cũng phải cho ngựa đi theo. Đến chỗ ngoắt vào rừng, con ngựa của quan Công-Sứ chồm lên như tiên tri biết một sự gì nguy hiểm tới tính mệnh chủ mình. Rồi con ngựa tinh khôn ấy cứ thủng thẳng đi trước con ngựa ông Péroz làm cho hai người không trao đổi được một ý kiến gì về sự bí mật trong rừng ấy.

Về sâu, lúc Đê Thám lại ra hàng, và ông Péroz làm thân được với Thám, ông hỏi ra mới biết sự bí mật ấy.

Thì ra, suýt nữa hôm ấy ông Péroz bị một viên đạn xuyên búa người mà vẫn cứ vô tình tiến vào chỗ chết.

Nguyên hôm ấy Thám cùng với mấy người tùy tùng định tới thăm Kỳ-Đồng. Từ trước Thám vẫn thông tin tức với Kỳ-Đồng mật sai đồ đảng qua lại Yên-Thế luôn, và Kỳ-Đồng thì vẫn tải ngăm lương thực, khí giới, tiền bạc sang giúp Thám luôn mà ở giữa ông Péroz vẫn không biết hoặc giả chỉ nghi hoặc thôi.

Lúc Đê-Thám định ra khỏi khu rừng thì có một người nông phu ra hiệu cho Thám biết có người lạ đến, nên Thám lại thụt vào rồi cùng cả bọn nấp vào trong bụi.

Bụi đây là một cái hầm ở liền mặt đất. Đằng trước đào sâu độ 20 thước giải rác những khí cụ để phòng ngăm, nào cọc cắm xuống đất, nào phen đan, trên mặt phủ lán cỏ, ai vô ý chạm phải sẽ lăn xuống hầm một cách nhẹ nhàng không ai biết được, nào gai rậm rạp chắn không ai chui lọt. Đằng sau có một con đường khuất khúc mà thấp khiến cho cành lá rậm rạp cũng có thể che kín được. Dưới rặng tre gai trên kia, người ta tìm vào sẽ thấy một cái lỗ hồng đào trong đất sét, mới nom tưởng một người cũng không thể chui lọt được. Vậy mà cái lỗ hồng ấy chính là cái cửa hàng trốn để lúc nào bị vây chặt quá mà xem chừng đánh bất lợi Thám sẽ đánh tháo xuống đấy. Cho nên trong những trận quân Chánh phủ vây Thám bất chể như thế mà bỗng tự nhiên thấy Thám biến đi đâu mắt ai cũng cho là kỳ dị.

Hai ông đi đến thì Đê-Thám nấp ở trong bụi cách độ 40 bước. Cả bọn, trong có con nuôi Thám và thủ hạ hơn 20 người, đều lấy làm ngạc-nhiên khi nhận thấy hai ông chỉ có hai người hai ngựa với hai tên kỵ - mã theo hầu. Ông Péroz đã đi gần đến chỗ nấp thì đứng lại nói chuyện

với nông phu. Không một cử chỉ, không một nhời nào bọn Thám không nghe thấy. Họ ngồi trong bụi, súng chĩa sẵn sàng ra bụi tre, chỉ đợi Thám ra lệnh là bắn. Nhưng Thám vẫn chống súng nghe nói chuyện. Con nuôi Thám, chỉ lăm le giết.

Ông quan đồn Péroz và quan công sứ đi khỏi rồi, bọn Thám mới ra. Lần ấy Thám không được đến đồn Kỳ-Đồng nữa mà lại giở về đồn mình, vì sợ tiết lộ chăng?



Từ ngày Kỳ-Đồng âm mưu, đã được mấy tháng, chỉ bộ các tỉnh vẫn chưa được lệnh nổi loạn. Họ đợi ngày nọ qua ngày kia đã sốt ruột, nay lại có nhiều tin tức phóng phanh họ lo sẽ bị tố giác trước khi cử sự nên lại càng dục Kỳ-Đồng mau khởi sự.

Kỳ-Đồng cũng thừa biết cơ hội phải làm gấp. Nhưng Kỳ-Đồng còn chùng trình là vì lương thực tiền bạc sức tích hãỵ còn ít, súng đạn mua chưa được nhiều. Tuy vậy thấy cơ mưu mình gần bại lộ. Kỳ-Đồng cũng lo, bèn quyết nghị ngày dự định giấy binh và thông tin cho các chi bộ biết hẹn cùng ngày ấy, giờ ấy mọi nơi đều phải nổi loạn.

Tiếp được tin, các nơi lo sửa soạn sẵn sàng.

Đang này ông Péroz, quan đồn-Nhã Nam, mấy lần viết thư cáo cấp xin Chính-phủ ra lệnh cho tiêu trừ, nhưng hồi ấy, quan Toàn Quyền ở Saigon, mà ngoài này thì quan Thống-sứ không đồng ý với ông Péroz cho là ông quá lo xa.

Rút cục không trông vào đâu được ông Péroz phải tự tiện xuất đội quân mình đi bắt Kỳ-Đồng. Thành thử chỉ bộ chính là Kỳ-Đồng chưa hành động được đã bị bắt.

Bắt được Kỳ-Đồng rồi, khám nhà bắt được rất nhiều những giấy má thư từ biên chép nhiều việc dự định, vô số khí giới, súng đạn và tiền bạc. Một vạn tám nghìn đồng tìm được sau bị sung vào kho làm của công.

Tuy Kỳ-Đồng bị bắt những tin ấy giữ kín các chi bộ không biết vẫn hành động như thường.

Đến ngày dự định, có nhiều cuộc âm mưu nổi lên ở các tỉnh,

Tỉnh Hải-dương dinh quan Công-Sứ phải chống giữ lắm mới thoát khỏi tay bọn khởi nghịch tàn phá và cướp giết. Các tỉnh khác cũng có nhiều cuộc âm mưu nhỏ nhỏ nhưng dẹp được ngay. Chính ở Hanoi, tuy có canh phòng cẩn mật trước, mà cũng có những chiến thuyền có súng đạn hẳn hoi định tràn vào, nhưng thấy có canh phòng rồi thì chèo đi mất.

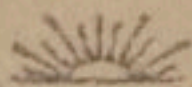
Trước tình hình rối beng ấy quan Thống-Sứ điện cho các nơi phải tìm nã cho được người chủ động là Kỳ-Đồng vì theo tin ngài biết thì Kỳ-Đồng đã biến đi đâu rồi.

Tiếp được điện tin ông Péroz vội cho điệu Kỳ-Đồng về.

Quan Toàn Quyền Doumer đang ở Saigon thấy vậy cũng đánh điện tin ra truyền phải bắt ngay Kỳ-Đồng và bắt được thì đẩy luôn sang một xứ thuộc địa nào của Pháp.

Sau Kỳ-Đồng đáp tàu ở đây sang Marseille, từ Marseille sang Nouvelle Calédonie, (một thuộc địa của Pháp dùng làm nơi đày tội nhân, — rồi lại từ Nouvelle Calédonie đi Tabiti. Bị đày ở Tabiti cho đến lúc chết, cái con người kỳ dị được nhân dân sùng bái như một vị phúc tinh chỉ còn như một anh lính thuộc địa, nhà ở, cơm ăn, áo mặc nhất nhất đều thuộc về công quỹ bảo họ phải gánh vác.

Cái tin Kỳ-Đồng bị bắt siết bí mật lại càng làm cho dân mê tin một phen nữa rằng Kỳ-Đồng có phép trốn được. Đến lúc tin ấy là đích xác, họ còn đồn rằng cái người bị bắt chỉ là mạo nhận thanh danh và tên tuổi Kỳ-Đồng. Cùng quá họ bảo Chính phủ không dám xử chém Kỳ-Đồng là vì biết Kỳ-Đồng có phép mọc đầu, nên mới đem đẩy đi xa. nhưng Kỳ-Đồng cũng có phép về được, buồn cười cho cái óc mê tin kỳ khôi ấy.



Còn cô Ba Nga được tin Kỳ-Đồng bị bắt rồi bị đẩy, khóc lẫn chỉ muốn chết theo, mấy ngày nhin cơm, người võ vồ sau cô Cần phải khuyên can mãi mới chịu ăn. Từ đó ngày cô vẫn phải nén vết thương lòng, nhưng lúc nghĩ đến Kỳ-Đồng, nghĩ đến cuộc tình duyên ngăn ngủi trắc trở cô không khỏi ứa lệ.

Kỳ-Đồng bị bắt, đảng Thám suy sút, kẻ ra hàng, người bị bắt, rồi chẳng bao lâu cả đến vợ ba Thám cũng bị bắt và tự tử chết.

Cô Ba Nga được tin ấy, vết thương no chưa hàn gắp vết thương kia lại bung ra, càng như đứt ruột. Đời đã thiếu kẻ đồng tâm và trước đã thề đồng sinh tử với cô Cần, nay cô Cần chết, cô còn thiết gì sống.

Thế rồi, ở một ngôi chùa kia, cô Ba Nga lui về, cắt tóc đi tu, mượn cái kinh tiếng mõ để dẹp tan những nỗi đau lòng....

(Août 1935)

HẾT

Các bạn đón xem sách Ba-Giai Tú-Xuất sẽ hiểu rõ những cách chơi lầu cá và quái ác.



Chúng Cá !!

Mặt sùi những mụn, người nàiều quá trông đỏ ối sẵn-
sẵn như người say rượu. Soi gương trông thấy, thật bực
mình mất cả vẻ đẹp.

Lấy thuốc này xoa ngay độ 4,5 bận sẽ lặn hết, khỏi
rất hẳn, chất thuốc như crème, làm nhẵn nhụi nước da,
tăng thêm vẻ đẹp. Đã nhiều các cậu các cô đều biết.

BINH HUNG

67 Phố Cửa Nam Hanoi

Vì một sự không ngờ, quyển sách này không
thể ra ngay được, làm các bạn đọc phải ngày
ngày mong đợi : thực các bạn cũng tự biết mà
thứ cho.

Nay đã được xuất bản như thường, nên chúng
tôi cho in ngay trọn bộ, đóng thành quyển để các
bạn xem cho tiện.

IMPRIMERIE INDOCHINOISE HANOI--GIALAM